

SAN JOSE VÀ TU VIỆN KIM SƠN

Thiện Tông Đào Hữu Hạnh CNS

 San Francisco, một thành phố nổi tiếng với cầu treo Golden Gate, với những con đường dốc thẳng đứng, với hình ảnh buổi sáng sương mù lãng mạn, và được mọi người ở khắp nơi trên thế giới biết đến qua lời hát của danh ca Frank Sinatra hồi thập niên 60:

“ I left my heart in San Francisco, High on a hill, It calls to me...(tôi đã để trái tim ở lại San Francisco, trên ngọn đồi cao, Nó mãi gọi tôi...)

Người Việt Nam gọi là Cự Kim Sơn. Nhưng thật ra, phải gọi là Cữu Kim Sơn mới đúng, bởi vì thành phố được xây dựng trên 9 ngọn đồi. Vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, người Trung Hoa di dân đến đây rất nhiều, cho đến nay vẫn chiếm một phần dân số khá đông, và đã gọi San Francisco là Cữu Kim Sơn. Người Việt theo tiếng Hán-Nôm, nhưng sau quen miệng mà gọi là Cự Kim Sơn. Nhưng cũng có thể, không nhầm lẫn, mà có chủ ý, bởi vì Cự Kim Sơn, nghe lãng mạn, như một kỷ niệm sống mãi trong ký ức, gần với hình ảnh thật của thành phố hơn.

San Francisco là một thành phố có nhiều tương phản, người giàu có ở khu vực Nob Hill ở sát cạnh ngay với khu Tenderloin, dân nghèo. Ngay ở khu vực tòa đô chính, có nhiều người vô gia cư sống ở ngoài đường. Và hầu như, bất cứ người nào muốn ra ứng cử thành công chức vụ thị trưởng, đều phải có một chính sách bảo vệ những người vô gia cư, mới được sự ủng hộ của đa số cử tri.

Sau 1975, Trung tâm Cộng đồng Đông Nam Á (Southeast Asian Community Center) đã được thành lập để giúp tiếp nhận và tái định cư người tỵ nạn tại thành phố này. Trung tâm này đã đưa người tỵ nạn mới tới ở trong một chung cư rẻ tiền thuộc khu vực Tenderloin, một khu vực mà tất cả các cuốn sách hướng dẫn du lịch đều gọi là “the worst neighborhood, khu tệ hại nhất” của San Francisco. Cũng như nhiều hoàn cảnh tỵ nạn Việt Nam khác ở khắp nơi trên nước Mỹ, ở đâu, quen

đó, rồi cuối cùng mọc rễ, lập nghiệp lâu dài ở đó luôn.

Người Việt, người Lào, và người Cam bốt tỵ nạn, sống ở trong khu chung cư lịch sử đó, tỏa ra tìm việc làm, rồi dần dà đi vào buôn bán, lập nên những hàng quán. Vì giá nhà đất ở San Francisco cao, cho nên không có số lượng người Việt ở nơi khác tới, mà chỉ có, đa phần là người Việt tỵ nạn nguyên thủy sinh sống tại đây. Họ phải bươn chải, sống và tranh đấu trong một hoàn cảnh rất khó khăn. Ra đường gặp nhiều dân Mỹ nghèo, đứng đường, hút thuốc phiện, bán ma túy, và đi điểm. Đến nỗi, chính quyền phải lập ra những công viên bé tí teo, hàng rào có khóa, ở những góc đường, dưới bóng của các chung cư cao tầng, để cho trẻ em tới chơi, tránh đụng chạm với thực tế xã hội.

Thành phố San Francisco, đối với người Việt quốc gia chân chánh, còn là một thành phố lịch sử chính trị vì chính nơi đây, vào đầu tháng 9 năm 1951, 51 quốc gia đã từng góp công trong cuộc chiến đấu chống Nhật Bản trong Đệ nhị thế chiến, tới tham dự Hòa hội Cữu Kim Sơn theo lời mời của chính phủ Hoa Kỳ, để thảo luận vấn đề chấm dứt chiến tranh và mở bang giao với Nhật. Trong hòa hội, vấn đề chính là thảo luận bản dự thảo hòa ước do Anh Mỹ đề nghị ngày 12-7-1951. Ngày 8-9-1951, các quốc gia tham dự hội nghị, ngoại trừ Nga và một số nước đàn em, đã ký một hòa ước với Nhật Bản. Điểm đáng chú ý là cả hai phe Quốc Cộng Trung Hoa đều không được mời tham dự hòa hội.

Tại hòa hội, Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam, ông Trần Văn Hữu, đã đọc bản tuyên bố xác định chủ quyền đã có từ lâu đời của Quốc gia Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

San Francisco còn nổi tiếng với chiếc cầu treo Kim Môn - Golden Gate - nơi mỗi buổi hoàng

hôn, ánh nắng chiếu ngang, mặt trời sắp lặn, chiếc cầu treo vĩ đại nhuộm phủ một màu vàng kỳ ảo. Từ đó này sanh quyết định sơn màu da cam toàn thân cây cầu.

Cầu được bắt đầu xây cất vào năm 1933, dưới thời Tổng-thống Roosevelt. Bốn năm sau, 1937 mới hoàn tất. Đây không phải là một cây cầu dài, vì nó chỉ có 2.737m. Bề ngang 27m, nhưng việc đáng nói là chiếc cầu nặng 811.500.000 kg được treo trên 2 dây cáp. Cây cầu treo bằng 2 dây cáp chính buộc chặt ở hai đầu cầu rồi gác lên trên 2 tháp cao ngoài biển, mà đỉnh tháp cách mặt nước tới 227m. Từ cầu xuống nước là 67m. (Treo vì muốn nâng cao để tàu lớn giao thông qua lại. Đây là hành lang thủy đạo nối liền Thái-Bình-Dương với vịnh Cựu-Kim-Sơn). Sợi dây cáp có đường kính 0m92 được bện bởi 61 tao kim khí, do 27.572 sợi thép kết lại. Chiều dài của dây kim loại dùng trong 2 dây cáp là 129.000 km và chỉ nội công tác bện 2 dây cáp này đã mất 6 tháng, 9 ngày (cóp dữ liệu từ bảng dựng ở đầu cầu). Để sơn cầu, phải dùng hết 37.800 lít sơn màu cam. Ngày khánh thành 26.5.1937 chỉ cho người đi bộ qua cầu thôi. Trên 200.000 người đi qua trong 12 giờ đầu tiên. Ngày hôm sau tới phiên xe hơi, trong ngày đêm được 32.300 chiếc. Kỹ sư trưởng đảm nhận công trình xây cất là Joseph Baerman Strauss và cũng là người đã suy nghĩ suốt 22 năm để vẽ ra kiểu mẫu cây cầu. Sách cho rằng Golden Gate là một công trình có kiến trúc kỹ thuật xuất sắc, hùng tráng, vĩ đại và được yêu chuộng nhất của nước Mỹ.

Cầu Golden Gate có sức quyến rũ đặc biệt đối với mọi người bình thường như chúng ta đã đành, nó cũng là nơi hấp dẫn đối với những người muốn đi tìm cái chết nữa. Hơn bất cứ nơi nào trên đất Mỹ, mỗi năm đều có người đổ về đây tự vẫn. Có thể họ là những kẻ lãng mạn, muốn gieo mình từ độ cao 220 feet xuống mặt biển Thái Bình Dương êm đềm, thơ mộng...

Trên cầu Golden gate Gió rít từng cơn góc trời lưu lạc

Thấp thoáng cánh buồm chao đảo cuộc long đong

Sóng xô đẩy nước xuôi dòng

Đời xô ta cuộn quay vòng phù sinh

(Vũ Quyên)

Phía Nam San Francisco là thành phố San Jose, nơi diễn ra Đại Hội 50 Năm Thành Lập Trường và cũng là nơi hiện đang sinh sống của 120 ngàn Việt tị nạn.

Vào Thế Kỷ thứ 16, San Jose là vùng đất hoang dã. Phải đến năm 1720 mới có dấu vết của con người. Ngày 21 tháng 5-1737 các di dân định cư tôn xưng [thánh] Saint Josef và danh hiệu San Jose đã trở thành lịch sử. Hơn 100 năm sau, vào năm 1849 thành phố San Francisco mới thành lập. Kể tiếp ngày 27 tháng 3-1850 tiểu bang California được công nhận và chọn San Jose là thủ đô đầu tiên của California.

Trong số 9 đô thị của Vùng Vịnh Cựu Kim Sơn thì San Jose đất rộng nhất nhưng người thưa nên suốt gần 200 năm vẫn phải đóng vai đàn em San Francisco. Các bạn có thể đã biết rằng đội banh cả na 49er của Cựu Kim Sơn đã lấy con số 1849 kỷ niệm năm San-Franc ra đời và trở thành đô thị số một của miền Viễn Tây. Du khách đến San Francisco không ai biết đường đến San Jose cho đến khi nữ ca sĩ da đen Dionne Warwick đã làm rung động tim người với bài ca nhạc POP : "Do you know the way to San Jose, I've been away so long, I may go wrong and lose my way". (Bạn có biết đường về San Jose hay không? Tôi đã đi xa từ lâu, nay có thể lạc lối về). I'm going back to find some peace of mind in San Jose...

Vào thời kỳ cuối thập niên 70, San Jose còn những cánh đồng đầy hoa vàng. Xa lộ 87 và 680 đang xây cất. Ngày nay hoa vàng chỉ còn trong kỷ niệm. Cả một khu down town tráng lệ mới mẻ đã dựng lên do tiền bạc thế giới đổ về như nước của cả một thời vàng son đã làm thành cái nôi của Thung Lũng Điện Tử.

Dân số San Jose bây giờ lên đến trên 900 ngàn dân, đông hơn San Francisco và được coi là thành phố lớn an toàn nhất nước. Nhà cửa cũng đắt đỏ hàng đầu quốc gia với lợi tức chung của một gia đình là \$76,181 Mỹ Kim một năm.

Hơn 30 năm trước, những người Việt di tản đã

đến San Jose để tìm một chút bình yên, bỏ lại sau lưng một nước Việt buồn. Sự phồn thịnh của San Jose chắc chắn đã có sự góp mặt của người Việt suốt hơn 30 năm qua. Tuy nhiên, đợt di dân đông đảo của người Mỹ từ miền Đông đến San Jose đã xảy ra từ hơn 100 năm trước.

Đúng vậy. Hơn 100 năm trước có một gia đình di dân từ Kentucky về San Jose. Chồng là bác sĩ, vợ là nhà hoạt động xã hội. Họ là những tay phiêu lưu đi tìm đất lành như chúng ta, đến từ Thái Bình Dương. Câu chuyện về gia đình này lập nghiệp ở San Jose là câu chuyện thường tình, nhưng rất tiêu biểu. Năm 1899, họ mua được một ngôi nhà rộng đẹp tại San Jose với giá 7,000 đồng. Ngôi nhà này bây giờ trị giá trên một triệu đồng. Lúc đó đi nhờ rãnh phải trả tiền mặt cho nhà sĩ là 5 đồng. Nhưng thực phẩm ở vùng này thời ấy còn thiếu nên phải mua 3 đồng một con gà và 3 đồng một tá trứng gà. Giá gà và trứng hiện nay vẫn còn y nguyên như cũ (nguyên y vẫn) nhưng giá nhà thì tăng lên gấp 100 lần. Bà bác sĩ hoạt động thiện nguyện cho nhà thờ cho đến khi về già, dân chúng kính trọng gọi là Grandma. Thành tích gây quỹ xã hội của Bà, có lần lên đến 100 Mỹ kim. Tên của bà vẫn còn đến ngày nay và người Việt nào cũng nhắc đến mà không hề biết rõ. Đó là gia đình Bascom. Trên con đường Bascom có nhà thương Bascom nổi tiếng trong cộng đồng Việt Nam.

Còn người Việt đến Hoa kỳ trong đợt 75 thì ai là người đến San Jose đầu tiên. Một ký giả Hoa Kỳ đã viết một bài trên báo San Jose Mercury News ngày 24 tháng 4-1975 đề cập đến nhóm gia đình 154 người, đi máy bay World Airway, trực tiếp từ Sài Gòn đến San Francisco. Đa số quý vị này hiện đã thành đạt và vẫn còn cư ngụ trong vùng. Nhóm gia đình sớm sủa đến Mỹ gồm có các ông cựu Tổng trưởng Kinh tế Nguyễn Kim Ngọc và ông Dân biểu Ngô Trọng Hiếu.

Về văn hóa ẩm thực thì phải nói rằng các thức ăn căn bản của các sắc dân không đâu ngon hơn California, gồm cả thực đơn Việt Nam. Hamburger ở Cali ngon hơn ở Đức, Pizza ngon hơn ở Ý, Vịt Bắc Kinh ngon hơn ở Bắc Kinh, Tacco ngon hơn ở Mỹ. Bánh Tôm Cỏ Ngur ngon hơn Cỏ Ngur Hà Nội, Chả Cá ngon hơn ở Thăng Long. Đó là ý kiến

của những quý vị đi ta bà khắp bốn phương trời về nói lại. Và đặc biệt là món phở. Dù cho đi bốn phương trời hay về cả ở ba miền Trung Nam Bắc VN, khi trở lại Hoa Kỳ, ai cũng nói: “Phở Cali là nhất”.

Về lãnh vực kinh tế và thương mại, Bắc California có khả năng tiềm ẩn rải rác từ Sacramento, San Francisco, Oakland, San Jose đến Milpitas. Đã có nhiều khu thương mại Á Châu và Việt Nam nhưng không tạo thành một Little Saigon quy mô như tại Orange County. Dù vậy, tại San Jose cũng có các khu thương mại Việt Nam ngay tại Down Town, khu Senter, khu Tully hoặc tương đối văn minh như khu Grand Century ở góc đường Story...

Hơn 20 năm trước, 2 bên đường phố tại San Jose toàn là đất trống với hoa vàng rực rỡ. Đó là lý do người Việt gọi là Thung Lũng Hoa Vàng. Suốt 2 thập niên ngành điện tử nở hoa kỹ thuật. Đất trống trở thành hãng xưởng. Hoa Kỳ gọi đây là Thung Lũng Điện Tử. Hầu hết 80% người Việt làm cho các hãng điện tử. Đa số chồng là Technician và vợ làm Assembly. Ca dao Tị Nạn có câu:

“Ở đây chồng tách vợ ly

Chung nhau một ‘síp’ còn gì sướng hơn”...

Cùng với ngành điện tử phát triển, Việt Nam nhảy vào làm ăn trong lãnh vực xe lunch. Chồng lái xe, vợ nấu bếp. Hàng trăm xe lunch ngược xuôi bán bữa ăn trưa cho nhân công các hãng. Thoạt đầu thuê xe, sau lên làm chủ xe và có vài người làm ăn lớn, trở thành chủ bãi. Đây là các cơ sở Parking và tiếp liệu cho hàng trăm xe lunch. Hiện tại SJ có một công ty lớn của người Việt họ Lê với danh hiệu Lee's Sandwich, đưa bao bánh mì vĩ đại lên các nóc tiệm để làm huy hiệu tiêu biểu cho ngành Fast Food Việt Nam, chinh phục thị trường Mỹ.

Còn khá nhiều trường hợp diễn hình khác nữa...

“Sóng xô đẩy nước xuôi dòng,

Đời xô ta cuộn quay vòng phù sinh

(thơ Vũ Quyền)

Vâng! Thưa quý Bạn. Phù sinh một kiếp, cầu duyên nghìn trùng? San Jose còn có khá nhiều

chùa. Nào là Pháp Duyên Tịnh Xá, nào là Bửu Hoa Thiền Tự, An Lạc Tự, Đức Viên Tự, Đạo Tràng Duyên Giác, Như Lai Đại Nhật, Quảng Đức Tự v.v... nhưng nổi tiếng nhất vẫn là Kim Sơn Thiền Viện mà Phật tử khắp nơi thường gọi là Tu Viện Kim Sơn.

Tu viện tọa lạc trên đỉnh núi hùng vĩ Madonna thuộc vùng Watsonville, CA, chiếm một diện tích 30 mẫu, cách khoảng 1 tiếng đồng hồ lái xe từ San Jose. Đường lên tu viện nhỏ và ngoằn ngoèo như một con rồng không lồ uốn mình theo sườn núi, những ngã ba, ngã tư dọc đường tỏa ra như những chân rồng, sẵn sàng đưa các bạn đi lạc vào những công viên rợp bóng. Đường lên tu viện có khúc bao phủ toàn thông, ánh nắng xuyên những vệt sáng quện hơi sương trắng đục làm nhớ lại tranh thủy mặc. Những bạn nào một thời ở Dalat, gia nhập hướng đạo, sẽ tìm thấy núi rừng Lâm Viên nơi Viễn Xứ. Càng lên cao gần đỉnh núi, dân cư càng thưa thớt, và không khí càng mát và dễ chịu, khác hẳn với sự đông đảo và nóng bức tại San Jose. Sự mát mẻ có một phần nhờ không khí trong lành của cao độ, một phần nhờ vô số những cây Đan Mộc (redwood) to nhỏ chen chúc mọc

Vừa bước vào cổng tu viện, Phật tử thấy ngay Đan Mộc Đường, thiền đường lộ thiên lớn nhất của tu viện. Thiền đường có thể chứa hơn một ngàn thiền sinh và Phật tử. Bên phía trái của thiền đường là một tượng Phật nhỏ nhỏ màu nâu xạm, ẩn hiện giữa những cây redwood xum xuê. Giữa thiền đường là chánh điện với một tượng Phật trắng lớn. Dưới chân Phật là một bục gỗ có đủ chỗ cho khoảng 12 tầng chúng đánh lễ. Hai bên thiền đường có hai bình hoa lớn, trong đó muôn hoa đua nhau khoe sắc. Trong những ngày lễ lạc, tu viện trải ra rất nhiều chiếu cho hàng trăm Phật tử tham dự Phật sự. Điểm đặc biệt nhất của Đan Mộc Đường là thiền đường này có hàng trăm ghế bằng gỗ đốn từ các thân cây Đan Mộc (redwood) trên núi. Nhìn các ghế gỗ này xếp theo vòng tròn, chúng ta không khỏi tránh được sự liên tưởng tới những phim võ hiệp Tàu, có Tiên ông ngồi trên ghế gỗ uống trà đàm đạo. Bên trái của Đan Mộc Đường và đường lộ chính dẫn vào tu viện là một sân tráng xi-măng lộ thiên. Trên sân này, dưới sự hướng dẫn của thầy viện trưởng, đã có hàng ngàn thiền sinh, Phật tử thiền hành mỗi sáng sớm, trước khi mặt trời mọc.



dọc đường.

Đây rồi, bảng chỉ Tu Viện Kim Sơn. Ngó ngay vào thì thấy tượng Di Lặc đồ sộ đang nhòe miệng cười. Ôi sao hý lạc. Sau lưng Ngài là bãi đậu xe mênh mông.

Bằng qua sân tập khí công, dọc theo hành lang của chánh điện, Phật tử được dẫn tới cửa trước của chánh điện. Nơi đây, nhìn thẳng vào, sẽ thấy bàn thờ Phật rất trang nghiêm và tao nhã. Tượng Phật vàng chói, to cao. Chung quanh tượng Phật có những bình hoa muôn màu, những chân đèn và nến rất to đẹp. Sát chân bàn thờ, có 3 bệ gỗ kê sát nhau. Bệ chính giữa dành cho vị chủ sám, bệ bên phải cho chư tăng, bệ bên trái cho chư ni. Đằng sau chánh điện là tổ đường, với bàn thờ tổ và tượng tổ Bồ Đề Đạt Ma. Trong khóa tu, các thiền sinh đã thường dùng tổ đường làm nơi pháp đàm. Từ cửa chính của chánh điện

nhìn ra ngoài, bên trái là một hồ nước, một hòn giả sơn, và một cây cầu, tất cả đang trong vòng sắp hoàn tất. Tu viện hiện đang xây một hệ thống lọc nước thiên nhiên giữa các hòn giả sơn để có nước lọc uống.

Bên phải của chánh điện là một vườn hoa đẹp như vườn thượng uyển. Nhìn xa xa theo tầm mắt, buổi sáng có những đám mây hồng nhiều màu sắc, trông như những đợt sóng bành bồng trên biển; buổi tối có ánh đèn điện của thành phố Monterey lấp lánh so màu với những ánh sao trên trời, tạo thành một cảnh đẹp thiên tú. Bên mặt của chánh điện là văn phòng và nhà bếp của tu viện. Văn phòng tuy nhỏ nhưng rất ấm cúng, được trang bị với một hệ thống điện toán đủ cho nhu cầu của tu viện.

Trước mặt nhà bếp và bên cạnh sân xi-măng tập khí công có nhiều dãy bàn và ghế, đủ chỗ ngồi ăn cơm cho hàng trăm thiền sinh dưới bóng mát của nhiều cây redwood. Bên mặt của văn phòng, đằng sau Đan Mộc Đường là hậu liệu của viện trưởng. Phía trước là một sân trải sỏi trắng rất đẹp, với một vài chiếc ghế xếp gọn ghẽ bên hàng ba. Đằng sau liệu sảnh sảnh 3 tháp đựng nước vĩ đại sơn màu xanh lá, có dung tích 20 ngàn gallons. Ngoài ra còn có một giếng nước có thể cung cấp 50 gallon một phút.

Mỗi sáng sớm, sau giờ công phu ngồi thiền và tụng kinh, đại chúng thường đi thiền hành. Con đường quanh co theo triền núi, lên đèo xuống dốc, ẩn hiện giữa những tàng cây Đan Mộc và Ngàn Thông thơm ngát, hoa cỏ bạt ngàn. Dọc theo con đường kinh hành, muôn hoa đua nở và có rất nhiều những am cốc khiêm nhường, ẩn hiện dưới những tàng cây redwood thật dễ thương. Một vài cốc có chiếc cầu thang nho nhỏ dẫn lên. Rất nhiều cốc xây trên sườn đồi, nhìn xuống thung lũng đầy lá vàng vì vụ thông reo và redwood phe phẩy. Không gian! Ôi sao tĩnh mịch.. Tiếng chuông thu không ngân vang vọng triu mến, thanh âm quyện núi đồi. Chúng sanh tâm tịnh đằm...

Tiếng chim ríu rít ngàn thông, tàng lá, âm thanh trầm bổng khác nhau, chứng tỏ chim tu viện có nhiều loài. Không biết ở những nơi khác chúng có đánh nhau vì phân biệt chủng loại hay không nhưng ở đây thì tuy khác giống, chúng đều có vẻ rất “biết điều”. Con nào hót cứ hót, con nào đậu bên cạnh rìa lông cứ rìa lông. Con đang hót không bắt mẫn “Tôi hót hay như thế, anh không biết thưởng thức mà đứng rìa lông! Đàn gảy tai

trâu á?”. Ngược lại, con đang rìa lông cũng không phiền “Tôi đang bận rộn chải đầu rũ áo, anh đi chỗ khác hát hò được không?”

Khi có Phật tử ngồi vào ghế ăn, thì đám sẽ bao giờ cũng xả xuống trước nhất, van xin thức ăn thừa như tạo duyên thực hành hạnh bố thí. Chúng rất lịch sự, con tới trước ăn trước, con tới sau ăn sau, kiên nhẫn xếp hàng như người Mỹ vậy. Oanh và yến thì chê cơm, thỉnh thoảng vụt cánh xuống vườn rau, bên hông hồ. Chỉ có đám cu đất là ăn tạp, bánh trái gì còn dư thảy ra bãi cỏ là chúng gọi nhau thanh toán sạch.

Ô kia, tiếng thu không lại ngân vọng! Người, chim, cây cỏ, gặp nhau nơi đây, tương như tình cờ (nhưng vạn hữu mẫu nhiệm này làm gì có tình cờ, phải từ những duyên ngầm mới thấy được bằng mắt ưa phân biệt, bằng tâm ưa lý luận). Nào phải vậy, ta và chúng- chim muông, súc vật, hàng cây, bụi cỏ, những viên sỏi, những ụ đất- ta biết chúng và chúng biết ta rất rõ, có khi biết hơn cả những người tưởng là thân yêu, ruột thịt! Nghe có vẻ hơi cay đắng nhưng bình tâm một chút thì thấy sự thật này rất khách quan. Vì sao ư? Vì giữa ta và chim muông, cây cỏ có đòi hỏi gì nhau đâu! Nghĩ đến nhau thì từ tế với nhau, không thì cũng chẳng ai trách ai! Vì không đòi hỏi nhau, ta mới có nhau một cách nhẹ nhàng hơn, dễ chịu hơn, thân thiện hơn.

Nếu địa ngục là cõi tịnh độ của Đức Địa Tạng (vì Ngài phát đại nguyện quyết không về cõi Niết nếu một chúng sanh còn bị đọa lạc) thì Hoa Kỳ quả là cõi Tịnh Độ của chính tôi. Với tuổi đời thoát vòng “thê noa từ phục”, tôi thơ thân với thiên nhiên nhiều hơn. Thường thì buổi sáng, rải thức ăn cho chim xong, tôi đãi mình một ly cà phê hoặc trà xanh; rồi ôm một cuốn sách ra ghế xích đu dưới gốc cây ngồi đọc. Thế là đủ thấy Thiên Thai, cần gì phải “lạc lối” mới tới được Thiên Thai như hai ông Lưu Nguyễn vợ vắn nào đó!

Cũng từ những sinh hoạt thâm lặng với vạn hữu nơi đất lành này mà thỉnh thoảng tôi may mắn bắt gặp những “tia chớp cảm xúc” (đốn ngộ). Tôi gọi là những tia chớp, vì cảm xúc khi có, đều tới rất mạnh và qua rất nhanh. Sau đó, tôi thường ngồi thờ ra, chảy nước mắt vì cảm động. Chẳng

hạn như, trong Kinh A Di Đà, tôi đã tụng ngàn lần câu:

“ Phục thứ Xá Lợi Phất! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi diệu: Bạch-hạc, Không-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cộng-mạng chi diệu, thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhĩ âm, kỳ âm diễn xướng: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”

Vì tụng nhiều lần, tôi đã thuộc lòng. Chính sự thuộc lòng này là con dao hai lưỡi; nghĩa là thuộc, nên miệng nhanh nhẹn đọc lên mà tâm chưa đọc kịp! Nếu tôi sớm đọc được bằng tâm thì ngay đoạn kinh này cũng đã quá đủ để kẻ vô minh như tôi nhận ra là tôi đang được sống trong cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà. Ngay nơi đây, ngay nơi “đất lành chim đậu” này chứ có phải phương Đông, Tây, Nam, Bắc nào đâu! Thế mà tôi phí cả mấy mươi năm đi tìm hạnh phúc...

Lại tiếng đại hồng chung... lòng càng chùn xuống, không gian ngưng đọng, tôi với đất trời bơ vơ... Trong im lặng cả thân và tâm ấy, tôi nghe thấy tiếng chim. Tôi vừa đề cập đến chim, giờ cũng tiếng chim, nhưng hoàn toàn khác lạ. Tiếng chim ư? Chắc chắn là thế. Tôi đã từng nghe tiếng chúng hoài. Chúng đang trên cành thông, nhành lá kia. Những chiếc mỏ nhỏ xiu đang riu rít làm lay động lá thông, làm ngạt ngào hương phấn. Giờ sao như chúng hát rất dịu dàng, trầm bổng như một ban hợp xướng đang chăm chú theo một giọng nhạc nào. Rồi tiếng chúng bỗng nhỏ dần.... và ngưng. Không gian bỗng vút lên âm thanh trong trẻo và réo rắt của giọng nhạc khác! A! đó là cặp chim oanh vừa ghé cánh trên khóm quỳnh lan. Chúng chờ đám sè im tiếng mới cất giọng hát, hay là tất cả đã cùng nhau tập dượt bản hợp xướng này? Bản hợp xướng này là gì mà có thể khiến người-thính-già-tinh- cảm thấy như có giọng suối mật chảy lan trên từng tế bào? Ôi, thật là ngọt ngào! Thật là trong! Thật là mát! Thật là kỳ diệu! Thật là từ bi! Thật là... bất khả tư nghĩ! Thính giả mơ màng nghe thấy đâu đây:

“Này Xá Lợi Phất, ở nước Cực Lạc của Phật A Di Đà thường có những loài chim màu sắc xinh

đẹp như Hạc-trắng, Không-tước, Anh-võ, Ca-lăng-tần-già, Cộng-mạng. Những giống chim đó ngày đêm sáu thời, thường hát lên tiếng hát thanh tao, diễn xướng các pháp môn như ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần v...v... khiến người nghe được những âm thanh ấy đều khởi lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng”.

Đó là đoạn văn kinh chữ Hán mà tôi đã thuộc lòng, đã tụng bằng miệng mà chưa từng bằng tâm. Giờ phút này, tâm tôi đang khởi lên rõ ràng từng nét chữ Việt.

Từ đâu vậy? Từ duyên khởi chương trình Đại Hội Kỹ Sư Công Nghệ chăng? Nhưng chắc chắn là từ cõi tịnh độ Tu Viện Kim Sơn hằng hữu.

Tôi chắc chắn đang được nghe chim thuyết Pháp vì chỉ những lời pháp diệu âm mới chan hòa ánh sáng Vô Lượng Quang và cho tôi những lạc thọ vô biên này. Thầy đã từng dạy tôi “Nếu biết nhìn sâu sắc thì vạn hữu, muôn loài đều có ứng thân và pháp thân. Ứng thân là thân hiện hữu nơi cõi ta-bà, nhìn thấy được bằng nhãn căn. Pháp thân là biểu hiện nhiệm mầu mà khi tâm đạt tới thể trong sáng nguyên thủy thì ta sẽ cảm nhận được. Sự cảm nhận này là kinh nghiệm của từng cá nhân, không ai diễn tả lại cho ai mà cảm được”

Ôi, Thầy sao nói khó hiểu thế, tôi nghe rồi, và cũng tưởng đã quên rồi. Có ngờ đâu, lời Thầy là những hạt bồ-đề gieo xuống ruộng-tâm-tôi, đầy cỏ dại. Một lúc nào tỉnh ngộ, gắng công khai quang thì hạt lành ấy có cơ duyên nảy mầm, phải không thưa Thầy? Hỡi bầy chim thân yếu trên ngàn thông nhành lá, các bạn không cần phải mang những tên gọi đẹp đẽ như Bạch-hạc, Không-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già..... nhưng tôi cũng đã nghe được các bạn thuyết pháp rồi. Còn các bạn, có cảm nhận được sự biết ơn của tôi không? Ô, tôi lại hỏi một câu vô minh nữa! Vạn hữu mệnh mông, các bạn có cánh, tôi có chân và chúng ta cùng có tự do. Nếu không thuận hòa, giao cảm được với nhau thì ai trói buộc chúng ta vẫn ở cùng nhau chứ! Sự giao cảm này còn gì khác hơn là điều chúng ta đã từng cùng nghe lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên thuyết trong Pháp-hội Liên-Tri:

“Xá Lợi Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử

ngôn, nhục hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ung đương phát nguyện, sanh bi quốc độ”.

Câu kinh đó, ngôn ngữ nước tôi dịch là thế này: “Xá Lợi Phất! Vì thấy được sự ích lợi lớn lao khi sanh về cõi nước Cực Lạc nên nay ta bảo quý vị rằng, những ai đang nghe ta nói đây, hãy nên phát nguyện sanh về cõi nước ấy”.

Còn tiếng của giống chim các bạn thì dịch ra sao? Các bạn vũ cầm hãy cất tiếng đi, thế nào tôi cũng nghe và hiểu được mà. Tôi liền tưởng ngay đến bài pháp khi xưa Đức Phật đã thuyết cho nhà vua Pasenadi nghe về bốn ngọn núi bao quanh. Đức Phật hỏi vua “nếu trong cùng một lúc, quân lính ở bốn cửa thành đông, tây, nam, bắc cùng chạy về cấp báo rằng có bốn ngọn núi vĩ đại từ bốn phía đang lưng lưng tiến về kinh đô và cần quét mọi thứ khi núi đi qua. Nghe tin dữ đó thì Bệ Hạ sẽ làm gì?” Sau một thoáng ngỡ ngàng, nhà vua thành thật thưa rằng “Con sẽ sống thật xứng đáng những thời gian cuối ngắn ngủi đó.” Nghe thế, Đức Phật mới mỉm cười từ ái mà bảo rằng “Bốn ngọn núi đó chính là sinh, lão, bệnh, tử đây. Tuy mọi người đều biết không ai qua khỏi cái chết nhưng vẫn không ngừng tranh giành, thù hận, đâm đạp lên nhau mà phải đợi khi cái chết đến kẻ mới tỉnh ngộ lẽ vô thường.”

Chính bài pháp ngắn này đã là tha lực từng giúp tôi thêm ý chí đề hòa đồng, chia xẻ với tha nhân trong đời sống vốn quá nhiều phức tạp này. CHO đã khó, NHẬN còn khó hơn nếu ta không hiểu được giá trị của “cho” và “nhận” trong Lục Độ Ba La Mật thì chúng ta sẽ chẳng thể hiện được từ ái với nhau trong quãng đời vô thường ngắn ngủi...

Thầy Tuệ Sỹ đã có lần viết:

“Anh cúi xuống, nghe núi rừng hợp tấu Bản tình ca vô tận của Đông Phương”.

Núi rừng hợp tấu, mấy ai đã biết nghe! Nơi tu viện này, trên đỉnh Madonna ở Watsonville, California, USA, gió lượn khe lá, đỉnh nhuộm hơi sương làm sao “ngộ” được bản tình ca vô tận của Đông Phương?!

Khi xưa, trong tăng đoàn của Phật có Đại Đức

Baddhiya từng là quan tổng trấn quyền uy tốt bụng nhưng đã rũ bỏ hết giàu sang danh vọng để theo Phật tu học. Tại rừng Trúc Lâm, Đại Đức Baddhiya cùng Đại Đức Kassapa phát nguyện chi thiên quán và ngủ ngoài rừng cây chứ không dựng am thất. Một đêm, sau giờ thiền tập, Đại Đức Kassapa nghe bạn mình thốt lên: “Ôi hạnh phúc! Ôi hạnh phúc!” Một vị sa môn đạo hạnh thường lặng lẽ chuyên cần thiền định mà thốt lên lời bộc phát niềm hân hoan là điều khá bất thường. Hạnh phúc nào mà lớn lao đến thế? Hạnh phúc đó chính là phút nhận chân được sự tự do, tự tại, thanh thản mệnh mang tuyệt đối, như nhà bác học Archimede bật kêu lên khi tắm :” Eureka! Eureka!”. Đại Đức đã nhận ra khi còn là quan Tổng trấn quyền uy, nhưng lúc nào cũng mơ hồ thấy sự hiểm nguy, sợ hãi vây quanh. Bây giờ, ngủ giữa rừng cây, bao quanh là núi, trên trời là sao, tâm chánh định an nhiên nên chẳng có gì để sợ, bạc tiền danh vọng không buộc ràng nên chẳng có gì để mất. Vững chãi như núi rừng, vắng vặc như trăng sao, mệnh mỏng như vụn hữu, tất cả, tuy thầm lặng mà quyện vào nhau, hùng tráng vô song, làm sao mà núi rừng ấy, trăng sao kia chẳng hợp tấu thành bản tình ca vô tận?

“Núi vẫn đó, rừng vẫn đây tự ngàn năm hùng vĩ nhưng có phải ai cũng nghe thấy núi rừng hợp tấu đâu! Người nghe được bản trường ca vô tận của Đông Phương là người còn phải thấy, núi không chỉ là núi, rừng không chỉ là rừng mà rừng núi đó chính là quê hương, là dân tộc, là tình người, là những gì thiêng liêng bất diệt như muôn sông ra biển, như sóng vỗ bờ lại trở ngược đại dương.”

Nơi đây, giây phút này, tôi đang nghe bản tình ca muôn thuở, bản tình ca vô tận của Đông Phương. Tôi nghe trong tôi nhịp thở của Trường Sơn. Phải rồi, Trường Sơn, dãy núi sống lưng của sơn hà tộc Việt. Ôi, Trường Sơn từng oằn mình gánh chịu bao mưa gió phũ phàng của đất trời, bao oan khiên vui dập của lòng người vô minh, nhưng Trường Sơn vẫn sừng sững trơ gan cùng tuế nguyệt.

Trường Sơn là “xương sống” của giải đất hình chữ S mà tiền nhân chúng ta đã đổ bao xương máu dựng nên và gìn giữ. Trường Sơn như người cha dũng cảm, như người mẹ nhu hòa luôn có đó, vì

con và cho con. Nhưng người con là ai? đi đâu mà đi miệt mài mãi? Chúng ta đã cùng lúc nhận ra người đó chính là chúng ta, là muôn triệu người Việt Nam đang quần quanh, thống khổ ngay trong lòng đất mẹ! Cùng với muôn triệu bóng đen âm thầm, lăm lăm đi giữa lòng quê cha đất mẹ mà sao như đi giữa âm ty? Sao phố thị ngọt ngào? Sao rừng sâu cạm bẫy? Sao suối cạn? Sao máu lệ tuôn tràn tức tưởi những con sông?

Chỉ bởi một kẻ thù duy nhất. Kẻ đó tên là Vô Minh. Vì ngu si, vì tăm tối, kẻ mang tên Vô Minh đã chưa từng thấy được trời xanh, mây trắng, chưa từng nghe được gió chiều hát khúc thương yêu, chưa từng biết tận hưởng quả tặng tuyệt vời mà bông hoa ven đường đang trân trọng hiến dâng

Thế nên, những kẻ vô minh đó đã ngỡ cái vô thường là thường, vô ngã là ngã, khổ đau là lạc thú, quay cuồng là yên tĩnh. Chính vì bị tam thức ràng buộc nên kẻ vô minh đã sợ hãi, đã cuồng loạn vơ vét ảo vọng, vui đập, tàn phá những gì trên đường chúng đi. Chúng đã biến quê cha đất mẹ thành nhà tù vĩ đại, biến đồng bào ruột thịt thành những tù nhân không bản án, biến đồng xanh thành cỏ dại, biến cánh bướm mùa hè thành sâu một mùa đông. Chúng không ngại mà hiện nguyên hình Vô Minh vì đang có quyền sinh sát trong tay. Nhưng thương thay, quyền sinh sát đó là gì? Chúng thường nhìn chạng cuối của đời sống là sự chết mà không biết rằng CHẾT XỨNG ĐÁNG LÀ SỰ SỐNG BẤT DIỆT.

Hỡi những ai là nhân chứng suốt thời vô minh tàn độc đó. Hỡi những ai đi giữa máu lệ oan khiêng, người ấy thanh thân mà dưng mảnh, thẳm lặng mà pháp loa vang dội, ảo mộng chân trần mà làm run rẩy binh đao vì người ấy đang mang hình ảnh thiền sư “thông tay vào chợ” để cứu độ chúng sinh. Chính hình ảnh bình tâm thanh thân giữa chốn xô xao đã giúp chúng sinh đang quần quai thống khổ đạt được hạnh vô úy. Khi không còn gì để sợ hãi thì dù nơi địa ngục ta vẫn nghe vang dội âm thanh núi rừng hợp tấu bản tình ca vô tận.

Và đó chính là thông điệp đơn giản: “Không sức mạnh nào ngăn nổi âm thanh mệnh mệnh vô

tận trên không gian bát ngát. Đó là âm thanh của núi rừng hợp tấu.” Cựu Kim Sơn, Thiền Viện Kim Sơn, một Vịnh, một Đình, một tháp, một cao, một hải ra vàng nên do công bon chen dành giựt mua bán; một an nhiên tự tại, tóc chạm lưng trời, mây trôi vạm vẻo, vân cầu đổi thay, vô chung vô thi.

Mười chín khoá Kỹ Sư Công Nghệ, có thủy có chung, kẻ trong đi ra, người ngoài kéo tới, 50 năm ngấm lại chẳng hơn gì, gặp nhau hải ngoại thì dễ, gặp nhau tại quốc độ “độc lập, tự do, hạnh phúc” lại khó như tìm lông rùa sừng thỏ.

California, mùa Hè 2006

Đào Hữu Hạnh CN5

Mưa Xuân và Người Cũ

Ủ rừ hàng cây đứng chờ vơ
Mưa Xuân vẫn đến với ơ thờ
Đôi mắt người xưa sao tha thiết
Vẫn hoài vương vấn, mỗi giấc mơ

Ngày tháng dần qua với xót xa
Năm canh nổi nhớ vẫn mặn mà
Giọng nói người xưa nghe vang vọng
Đơn độc nhìn quanh, chỉ mình ta

Mưa Xuân thấm lạnh cả hồn ai
Gió thổi hoa bay, đêm quá dài
Tĩnh giấc, bàng hoàng ta vẫn nhớ
Hình bóng ai cười... một chớm mai

Đình Trường Hân CN19

Buổi Sáng Mùa Xuân...

Phượng Hoàng

... không có những tia nắng ấm dịu của sớm mai. Bầu trời loang lổ những đám mây xám như sắp có mưa lớn. Gió mơn man trên ngọn cây lê hoa trắng, tàn cây hình bầu dục, trông giống như một quả trứng khổng lồ. Khí hậu mát mẻ, đường vắng người qua lại, Nhu mang ly cà phê và sách ra ngoài hiên trước, ngồi ở xích đu. Hàng rào sân trước được che kín bằng những bụi cây có trái đỏ. Mèo vàng chậm rãi bước lại gần, nằm yên ở ghế bên cạnh. Nhu khẽ vuốt đầu, mắt mèo lim dim. Chó con chạy tung tăng, có lúc chụm bốn chân, phi thật nhanh vòng quanh sân, thân hình nhấc bổng lên cao, 2 tai lớn bay ngược về phía sau, trông giống một chú thỏ ngộ nghĩnh. Con sóc nhỏ quen thuộc chạy vụt qua rồi chuyển mình lên cây cổ thụ. Bầy chim sẻ ca vang như kêu gọi những giọt nắng cùng đến nhảy múa.

Nhiều đợt lá non đỏ tía đã ra đầy trên những cành khô. Mỗi năm nhìn thấy cảnh xơ xác Nhu cứ lo cây sẽ chết. Sau này nàng biết rằng cây chỉ ngủ một giấc dài suốt mùa Đông rồi khi mùa Xuân tới, lại vươn mình thức dậy đơm hoa, trở lá khoe sắc thắm. Chậu hoa hồng nhỏ có những nụ xinh xắn đang nở rộ. Bụi hồng lớn đầy hoa màu đỏ cam tỏa mùi thơm khắp không gian chung quanh Nhu. Những năm gần đây Nhu mới thực sự để ý và cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên, màu sắc hài hòa của vạn vật, mùi thơm của gỗ và hoa, lá. Nàng nâng ly cà- phê lên môi, nhấp vài ngụm nhỏ, vị thơm của cà phê làm cho đầu óc nàng trở nên tỉnh táo. Nàng có ý định đọc một quyển sách mới. Vẫn còn một số e-mail cần viết và trả lời, một bài văn còn dở dang, vài bài thơ chưa có đoạn kết, và công thức món ăn mới muốn nấu thử.

Vài tia nắng yếu ớt xuất hiện rồi biến mất. Mặt trời cố lách ra khỏi đám mây mù nhưng chẳng bao lâu lại bị che khuất. Gió nổi lên từng cơn, làm cho lá của các cây cổ thụ bị giao động, ngã nghiêng

theo chiều gió.

Chó con chạy tới gần Nhu, miệng ngậm trái banh, hai chân trước chồm lên ghế, đôi mắt tròn mở to có ý đòi chơi. Nàng lấy banh rồi ném ra góc sân, chú vội vàng chạy đi tìm và mang trở lại cho Nhu. Lần này chú ghé sát đầu vào mèo, tỏ vẻ thân thiện, muốn đùa giỡn. Mèo kêu meo meo ra ý khó chịu. Chó lấy một chân trước quơ vào mặt mèo, nhưng mèo nhe nanh càu nhàu. Nhu đẩy nhẹ chó sang một bên. Chú rên ri có vẻ bất mãn lắm. Chó em tuy nhỏ tuổi hơn mèo anh nhưng lớn hơn gần gấp ba, thỉnh thoảng nó dùng xác lớn để uy hiếp mèo nếu hai bên có chuyện gay go. Nhu đã kể chuyện về chó và mèo với người bạn thân của nàng, cả hai cùng cười rĩ rồi bạn nàng nói: "Nếu Nhu không có kỷ luật với nó, thì nó sẽ hư đấy!"

Lắm khi nàng cũng bực mình vì cái bản năng hăm hở phá phách của chó, nhưng lại thương cái điệu bộ ngây ngô, đầu nghiêng qua bên phải rồi bên trái, mắt tròn xoe mở lớn mỗi khi không hiểu điều gì. Có lúc nó cố tình ngoạm một chiếc giày rồi đưa tới trước mặt, mắt liếc nhìn để thăm dò phản ứng của nàng, và khi thấy nàng đuổi theo đành lại thì nó rất thích thú vì đã kéo được nàng vào trò chơi. Khi nàng dang co chiếc giày, nó gầm gừ như muốn cãi nhau với nàng, nhưng không cắn lại và cuối cùng phải chịu thua trả lại giày.

Mèo sống lặng lẽ hơn, thường nằm im lìm một mình trong phòng vắng, để không bị chó em quấy rầy, hai chân trước ôm lấy đầu ngủ vùi. Nếu vô tình bắt gặp thì Nhu lại cúi xuống, gỡ chân mèo ra khỏi đầu cho nó được thoải mái hơn. Đôi khi, có lẽ mèo cảm thấy buồn, nhẹ nhàng bước vào phòng làm việc của nàng, nhưng vẫn ngồi yên lặng ở góc phòng, vì không muốn đến gần chó em đang nằm dưới chân Nhu. Những lúc đó Nhu cảm thấy vui vô cùng, nàng có cảm tưởng chúng muốn quây quần gần gũi với nàng. Tuy không thể đối thoại,

nhưng nàng cho đó là cách bày tỏ sự thân mật của loài vật đối với chủ. Ngược lại, nàng xem chó và mèo như hai đứa trẻ mồ côi cần được âu yếm, săn sóc.

Đã có những giọt mưa bay lất phất. Không khí ẩm ướt và cỏ xanh ướt đầm. Nhu đứng dậy đi gần ra phía ngoài hiên để hứng những giọt mưa nhỏ hắt lên mặt. Khi còn nhỏ Nhu thích gió lộng làm tung bay mọi thứ trên đường, thích trời mưa gió hơn một ngày nắng đẹp. Nhưng từ khi phải trải qua nhiều mùa Đông giá buốt, nàng đã thực sự mong mỗi nắng ấm.

Ngoài đường lác đác có bóng người và xe đi ngang. Tối lúc Nhu phải rời cái không khí yên tĩnh khiến nàng cảm thấy dễ chịu, và nhịp đưa nhẹ

của xích đu cho nàng một cảm giác lâng lâng khó tả. Nhu đứng dậy, mở cửa gọi chó, mèo vào nhà.

Một ngày mới lại bắt đầu, đầu vui hay buồn, đẹp trời hay giông bão. Đời sống vẫn tiếp nối khi bình thân, lúc sóng gió, và hôm nay sẽ là quá khứ của ngày mai. Những điều nàng mong ước trong quá khứ đã tới, những điều mong ước trong hiện tại rồi sẽ đến, nhưng không biết bao giờ, hay chỉ đến khi nàng không còn cảm thấy đó là điều cần thiết nữa.

Ngoài kia tiếng sấm rền vọng lại, chớp lóe sáng, sau đó là tiếng mưa rơi ào ạt trên ngói. Mùa Xuân nơi đây không hẳn chỉ có những ngày nắng đẹp, mà xen lẫn cả mùa bão lũ, như những vui buồn thay đổi của đời người.

Mộ Bia Buồn

Võ Thiêm, Thân Hữu

Thương xót cho những em bé Việt nam đã từ nạn
Kính dâng linh hồn đồng bào tôi đã bỏ mình trên đường tìm tự do.

Em có biết chiều nay anh đã khóc
Xót thương em bằng giọt lệ trẻ trang
Em đã chết mười năm hơn có lẽ
Mà chiều nay anh lại thấy màu tang

Em có biết chưa bao giờ anh tới
Đảo Bidong với những nấm mộ buồn
Nhưng anh biết bên bờ hoang vắng ấy
Có hồn em và oan khúc chưa buông

Em có nhớ những ngày đau thương ấy
Mẹ tiễn em trong đêm tối mịt mùng
Ngán tiếng nấc mà hai hàng lệ chảy
Rồi em về với bão tố lao lung

Em có biết những ngày sau hôm ấy
Nỡ nụ cười để che mắt thế gian
Mẹ thôn thức trong từng giờ mong đợi
Tin điện về vẫn bật với thu sang

Em đã chết hai mươi năm có lẽ
Nơi rừng hoang hay biển lạnh muôn trùng
Nắm mồ riêng chắc gì em đã có
Mà đành lòng đập cả mộ bia chung

Em có biết chiều nay anh đã thấy
Bia tường niệm buồn, lở hồng tan hoang
Anh lại nhớ bức tường xưa trường cũ
Đạn pháo nào đã át giọng tình tang

Em có biết loài lang kia ác quỷ
Hề hạ hòng cười, hai chữ nhân dân
Nhưng tâm chúng là tà ma độc ác
Mộ bia buồn cũng chẳng được yên thân

Thôi em nhé, thành tâm anh cầu nguyện
Em thong dong trong cõi mộng thiên đàng
Anh ở lại và bao người ở lại
Mộ bia buồn ở mãi với tâm can.

San Diego, 10-24-2005

TÀO LAO

Nguyễn Giụ Hùng CN09

*Việc lớn thì chẳng ra sao,
Việc tào lao hay chú ý.*

(Ca dao)

Các anh thân,

Dưới cái nắng như thiêu như đốt, tôi cố gắng cắt cho xong bãi cỏ trước nhà. Mồ hôi nhễ nhại, tôi đẩy cái máy cắt cỏ một cách nặng nề, nhẩn nại. Chiếc máy cắt cỏ cứ như muốn ì ra dưới cái sức đẩy của tôi như mỗi lúc một yếu đi. Một bá thờ. Chưa cắt cỏ xong, tôi đã phải nghỉ ngay tới việc phải tìm chỗ đổ đồng cỏ vừa cắt này đi, rồi rải thêm phân, tưới thêm nước cho cỏ mới mọc lên được xanh tươi, và để rồi tuần sau lại vác máy cắt cỏ ra cắt. Nếu lười hay quên, ông hàng xóm sẽ đem máy cắt cỏ của ông ta để ngay trước cửa nhà tôi nhắc khéo. Đã bao năm nay tôi cứ lập đi lập lại cái công việc nặng nhọc và nhàm chán này một cách cần mẫn, nghiã là tốn phí tiền của lẫn công sức nuôi cỏ cho lớn lên xanh tươi rồi cắt nó đi, rồi lại nuôi, rồi lại cắt một cách đều đặn. Nếu công việc này xảy ra vào những ngày mát mẻ thì chẳng nói làm gì, nhưng hôm nay dưới cái nóng bỏng của "cái nóng nung người, nóng nóng ghê" (Nguyễn Khuyến) thế này thì tôi như chột nhận ra, trong công việc của mình có cái gì có vẻ "tào lao".

Nó tào lao ngang với cái luật thành phố San Jose này, cấm huy bỏ bãi cỏ trước nhà vì muốn bảo tồn cái vẻ đẹp của thành phố, nếu tôi vi phạm luật này, tất nhiên, tôi sẽ bị phạt nặng. Và nó cũng tào lao như những năm hạn hán, thành phố muốn giữ cỏ xanh nhưng lại đòi hỏi cư dân phải hạn chế tưới đa hay cấm dùng nước tưới cỏ. Nếu không tuân thủ? Phạt. Tào lao thế đấy!

Chuyện tào lao như thế thì cứ "khỏi" ra đây. không phải là chuyện của trẻ con đâu mà là chuyện của người lớn.

-Tào lao như câu cửa miệng của dân Việt ta ngày nay:

*Sáng đúng chiều sai
Sáng mai lại đúng
Lúng túng, sáng đúng chiều sai.
Lai rai, chiều sai sáng mai lại đúng.*

-Tào lao như cụ Tân Đà viết thơ hỏi vợ trên trời:

*Tình riêng trăm ngàn mười ngơ,
Ngồi buồn lấy giấy viết thơ hỏi trời.
Xem thơ trời cũng bật cười,
Cười cho hạ giới có người tào lao. (1)
-Tào lao như anh nói khoác:
Ta con ông Công, cháu ông Nghè,
Nói cỏ trên trời dưới đất nghe,
Sức khoẻ Hạng Vương cho một búng
Cờ cao Đế Thích chấp đôi xe.
Nhảy ìm xuống biển lôi tàu lại
Nhảy tót lên non dắt cạp về.
Độ nọ vào chơi trong nội phủ,
Ba nghìn công chúa phải lòng mê.
(Độ nọ ra chơi ngoài hải đảo,
Ba nghìn tiên nữ chạy ra ve)*

-Tào lao như bà hàng xóm nhà tôi:

Bà làm nghề nail, kiếm tiền như rác một thời. Độ này ế ẩm, bà nghĩ tới chuyện "tri túc, tiện túc hà thời túc", biết đủ là đủ, nên muốn từ bỏ cái nghề đã nuôi bà sống vẻ vang trong thời gian bà mới đặt chân lên đất Mỹ. Bà liền nộp đơn xin tiền tàn tật. Bà nại cớ vì hành nghề quá lâu, do sự độc hại của hoá chất nên hai tay bà hiện nay trở nên vô dụng. Bác sĩ chuẩn định mức độ tàn phế lắng nghe bà than thở về cái bất hạnh do tai nạn nghề

nghiệp của bà gây ra một cách vô cùng ái ngại và thương. Bỗng bác sĩ khen bộ móng tay móng chân của bà sơn sao đẹp quá. Bà quên bà đang ở đâu, cứ thế bà tự khoe và "nổ" về cái công trình nghệ thuật vừa tinh vi vừa khéo léo mà bà đã tự làm sáng nay. Bác sĩ mỉm cười. Bà hồ. Bà chợt nhận ra mình vừa làm một chuyện tào lao, tào lao như những câu chuyện hàng ngày bà đã tào lao với khách hàng của bà.

-Tào lao như những câu chuyện tào lao đầu môi của những ông thợ cạo ở nước ta:

Với những ông này, tào lao là một điều kiện tất yếu không thể tách rời khỏi nghề nghiệp của ông. Bỏ tào lao đi, ông chỉ còn biết cạo trọc đầu thiên hạ. Ta hãy tính thử xem có bao nhiêu nghề nghiệp cần đến tào lao như thế, nhiều lắm, mà đặc biệt, nghề làm chính trị, chính khách, lãnh tụ, thì đứng về mọi phương diện, tào lao đã trở thành những điều kiện "ất có và đủ" không thể thiếu được.

-Tào lao như bảng thống kê của viện Harris Pull mới đây (2006) bỏ tiền của và công sức ra để hỏi về giới tính (sex) của Thiên chúa trong dân Mỹ, kết quả là:

36% tin rằng Thiên chúa là đàn ông. 37% tin rằng Thiên chúa không có giới tính, không phải đàn ông cũng không phải đàn bà. 10% tin rằng Thiên chúa có lưỡng tính, vừa là đàn ông vừa là đàn bà, 1% tin rằng Thiên chúa là phái nữ. số phần trăm còn lại thì không có ý kiến (tin AFP).

Bản thăm dò ý kiến trên cũng tào lao ngang với bảng thống kê dưới đây về đàn ông Mỹ: Ở Mỹ, người ta thống kê lý do những người đàn ông ra khỏi giường vào ban đêm, kết quả cho thấy: 35% vào toilet. 15% đi làm việc ca đêm. 50% mặc quần áo và đi về nhà mình.

Cứ dựa vào những điều tôi vừa kể thì tào lao, đứng về phương diện trả dư từ hậu, là những câu chuyện nói cho vui miệng, để giết thì giờ, cho câu chuyện thêm vui, thêm tức, hoặc nói cho qua rồi bỏ; đứng về phương diện việc làm hay hành động thì tào lao là những việc làm có tính cách vô bổ, ruồi bu, vớ va vớ vẩn hay ngớ nga ngớ ngẩn, nghĩa là chẳng đầu vào đâu hoặc chẳng đầu ra đâu

cả. Có khi nó còn trở thành trống đánh xuôi, kèn thổi ngược mà cái hậu quả của nó làm người ta cứ tức mình anh ách, không nhìn được nhau sẽ có thể xảy ra chuyện lớn, đánh nhau vỡ đầu hoặc chiến tranh.

Những sự việc tào lao hay có vẻ tào lao xảy ra không ít, nó bao trùm trong mọi lãnh vực sinh hoạt hàng ngày kể cả vật chất lẫn tinh thần, tâm linh, chính trị lẫn văn hoá... của loài người. Cũng có khi tào lao được diễn ra ở bình diện quốc gia lẫn quốc tế như khi ông Bush đem quân đi đánh Iraq vì nghi nước này có bom nguyên tử. Đánh xong thì mới "OOPS !!!", cả thế giới xúm lại tìm, chẳng thấy bom đâu. Ông hùng hồn tuyên bố cuộc chiến xảy ra là vì vấn đề dân chủ, dân quyền, nhất định không phải là dầu hỏa hay bom. Tào lao chẳng? Thật khó hiểu. Tìm hiểu sự thật, âu đôi khi cũng là chuyện tào lao.

Tào lao còn được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào thời điểm, nơi chốn hay đối tượng nữa. Mức độ tào lao cũng tùy thuộc vào hoàn cảnh chủ quan hay khách quan của sự việc. Tào lao có tính chất tương đối, cả về ý niệm, như chuyện tào lao lúc này trở thành chuyện không tào lao lúc khác, và ngược lại, chuyện không tào lao lúc nọ lại trở thành chuyện tào lao lúc kia vậy. Những chuyện như thế phải kể đến câu chuyện của nhà "bác vật" Gallilée, trong khi cả nhân loại tin là quả đất hình vuông, riêng ông cho là quả đất hình cầu nên ông chết thảm vì nhân loại tưởng ông tào lao. Nói lên sự thật không đúng lúc, đúng người, đúng hoàn cảnh hay thờ ơ ẩu đả cũng là chuyện tào lao chết người vậy.

Cũng thế, ta cũng cứ tưởng Đức Phật tào lao khi ngài nói: "Ta thuyết pháp trong khoảng bốn mươi chín năm mà ta chưa từng nói một lời nào", hay trong kinh Kim Cang ngài dạy: "Cái gọi là Phật pháp, tức chẳng là Phật pháp, nên gọi là Phật pháp... Phật nói chúng sinh, tức chẳng phải là chúng sinh, cho nên mới gọi là chúng sinh." Tưởng ngài tào lao mà lại chẳng phải tào lao, tưởng tào lao chi vì ta không hiểu ngài thôi. Nếu không hiểu lời nói của ngài thì dầu tụng bao nhiêu kinh điển cũng trở thành vô ích. Phật xé kinh nói Pháp, kinh thượng thừa phải là kinh "vô tự", bám vào "tự" ta

sẽ lạc lối về như khi ngài dặn: "kia đệ tử hãy xem theo ngón tay ta mà thấy mặt trăng, nhưng nên nhớ: ngón tay ta không phải là mặt trăng."

Và vì tính chất uyển chuyển, đa dạng của tào lao nên ít ai nghĩ đến chuyện phải "cải sửa" tào lao như người ta cố cải sửa việc làm xấu để trở thành người tốt cả. Cải sửa bản tính tào lao đôi khi lại cũng trở thành công việc của tào lao.

Có những chuyện tào lao ảnh hưởng đến một người, một nhóm người hay cả nhân loại. Như cái tào lao không tưởng của Kark Max, đã bị một đám người vận dụng lý thuyết ấy để nhận chìm một phần nhân loại xuống đáy từng địa ngục. Cũng may nhân loại vẫn minh đã sớm bừng từ nó.

Tào lao là truyện dài "nhân dân tự vệ", vui buồn... lẫn lộn.

Tôi nói tào lao với các anh một chút để các anh đừng nhăn mặt, nhăn mũi về những điều tôi nói thôi làm. Có như thế các anh mới thật sự là không tào lao mỗi khi các anh cứ cho tôi là "chuyên viên tào lao", đặc biệt là ông hàng xóm, một người quy tội tôi nặng nhất.

Trong Thánh Kinh có một câu truyện về một người đàn bà phạm tội bị đám đông đem đến trước

mặt Đức chúa Jesus và xin ngài xức tội ném đá người đàn bà ấy. Đức chúa Jesus hỏi lại: "Trong tất cả mọi người ở đây, ai là người chưa từng làm tội lỗi thì có quyền ném viên đá đầu tiên." Khi nghe lời phán ấy, đám đông bỏ đi.

Nhớ tới đây, tôi hỏi các anh, có anh nào chưa một lần tào lao thì có quyền ném tôi viên đá đầu tiên. Chưa nói hết câu, cô hàng xóm nhà tôi nhặt hòn đá ném vào đầu tôi cái bốp, rồi đứng cười ngật nghẻo. Tôi hỏi tại sao cô ném? Cô trả lời tinh bơ: ném cho bồ ghét.

Đúng là câu trả lời tào lao.

Gân cổ lên để cãi đúng sai về một câu chuyện đã được xác định là chuyện tào lao như bức thư này, ấy mới chính thật là ĐẠI TÀO LAO. Nghĩ cho cùng, có bao nhiêu chuyện trên đời này là không tào lao nhi? Cười!

Thân.

NGH

(1) bản chính là "oái oăm", (tôi sửa lại là "tào lao" cho hợp với bài viết)

Điên

Trong một nhà thương điên, khách hỏi giám đốc:

- Ở đây làm sao ông phân biệt người thường và người điên để nhận họ vào ?

- À cũng dễ thôi !! Tôi dẫn họ vào phòng tắm, chỉ cái bồn tắm đầy nước và đưa cho họ 1 cái muỗng, một cái tách và một cái xô.. bảo họ làm cách nào để mau hết nước nhất !!

- Hi hi.. hay tuyệt! Đúng rồi.. người thường thì chọn cái xô !!

- À không.. người thường thì rút cái nút đây để tháo nước ! Vậy ông muốn chọn loại phòng nào đây ??

dhth kẻ

KHOÁI THÌ CƯỜI THÔI

Hai cô thư ký vừa ngồi dũa móng tay vừa nói chuyện :

- Tao phục mày quá ! Sao lão Giám đốc điều vô duyên thế mà mày cũng cười được?

- Tao khoái thì tao cười chứ sao!

- Mày khoái cái gì ở những chuyện cười nhạt nhẽo ấy?

- Tao đâu có khoái chuyện lão nói. Tao khoái vì sau mỗi lần cười như thế tao lại được cho lên lương!

MXThành kẻ

ĐẠI HỘI VÀ HỒI TƯỞNG

Vinh Ngộ CN10

Bạn hiền,

Sau một thời gian vắng thư vì bận rộn cho tờ Đặc san kỷ niệm 50 năm thành lập Trường Quốc Gia Kỹ Sư Công Nghệ, nay xin nối lại cánh thư đề ghi lại cảm tưởng về Đại hội Kỹ Sư Công Nghệ thế giới kỷ I vừa được tổ chức ở San Jose từ ngày 2 đến 4 tháng 6 năm 2006, một cuộc hội ngộ lịch sử sau hơn 30 năm ly tán, một cuộc tương phùng chan hòa tinh thần ái của những người cùng xuất thân từ một mái trường thân yêu.

Tôi đây, chắc không khỏi có bạn sẽ hỏi là “Bạn có tham dự Đại hội đâu mà cũng bày tỏ cảm tưởng?!” Xin thưa là “Có chứ!” Nhưng chỉ dự “hàm thụ” mà thôi! Từ từ, tại hạ giải thích ngay cái cách tham dự lạ lùng này cho Bạn nghe nhé. Nếu có sử dụng computer chắc bạn biết là mình có thể nói chuyện với nhau qua mạng “Skype” miễn phí, chỉ cần ghi danh và gắn một speaker vào máy mà thôi. Một lúc có thể chuyện trò với nhiều người nên rất vui. Lần “đầu lão” vui nhất cách đây không lâu là một dịp tình cờ, tại hạ “bắt” được hai ông em, Nhậm Giáo chủ (Thái Vinh, CN17, cư ngụ ở San Jose) và Điền-Bá-Quang (Anh Tiến, CN17, ở Saigon). Chuyện nổ như bắp rang, vui như Tết, làm khuấy động cả ngôi nhà vốn vắng vẻ và u tịch vì con cái lớn khôn đã ra riêng cả rồi. Bà xã nghe ồn ào chạy vào hỏi “Nói chuyện với ai mà vui thế”. Nghe tại hạ trả lời là “đang trò chuyện với Nhậm Giáo Chủ và Điền Bá Quang” bà xã trợn mắt cười rồi vừa đi ra vừa lầm bầm “Thời buổi này mà lại còn giáo chủ với lại bá tánh!!” Vui như thế đó cho nên Ban tổ chức Đại hội vừa rồi đã cho tại hạ biết là sẽ nhờ đồng môn Việt Trung (CN18) đem theo máy móc để nối mạng “Skype” nói chuyện với anh em ở xa không

thể tới tham dự được. Nghe như vậy mừng quá! Sáng ngày Chủ nhật 4-6-2006 (tức là tối thứ bảy ở San Jose) tại hạ canh giờ, mở máy, vào “Skype”, ngồi đọc Diễn đàn KSCN và chờ với hy vọng sẽ được nghe lại giọng nói, tiếng cười của huynh đệ Công Nghệ sau biết bao năm xa cách. Hơn ba giờ đồng hồ lặng lẽ trôi qua chẳng thấy động tịnh gì hết! Sau đó mới biết là Nhà hàng không có “cable”! Trong khung cảnh im vắng, buồn và lạnh của mùa đông Miệt Dưới, tại hạ thả hồn bay qua Đại hội San Jose, nơi đang có hơn một trăm người, gồm sư phụ và huynh đệ Công Nghệ cùng gia đình đang vào cuộc hạnh ngộ, mà nói như Thầy Trần-kiểm-



Cảnh “có nằm mơ cũng không thấy được!” Thế rồi liên tiếp mấy hôm sau đó, ngày nào cũng vào Website KSCN để đón xem hình ảnh đại hội. Cho đến khi ngồi viết những dòng tâm tình này, tại hạ mới xem được một số hình do vài anh chị em chụp riêng và gởi vào. Biết tại hạ mong chờ, nên chỉ hai hôm sau ngày “Tiền Đại hội”, sư huynh Giự-Hùng đã email 3 tấm hình cho coi đỡ ghiền! Ba tấm hình gởi thật sớm này đã làm cho tại hạ xúc động

vô cùng. Hơn ba mươi năm rồi còn gì! Nhìn hình chụp không nhận ra được mấy người, dù đọc qua danh sách tham dự đại hội tại hạ thấy tên nhiều huynh đệ đã có ân tình hay kỷ niệm đáng ghi nhớ với tại hạ trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Tại hạ đã tham dự đại hội một cách “hàm thụ” như vậy đó. Trong “Thư từ mũi Cà Mau” anh 8 Hoàng-Giáo có khen là tại hạ có một trí nhớ “tuyệt hảo”. Chắc không dám nhận đâu anh Giáo ơi! Trí nhớ của tại hạ chỉ “hảo” một cách hơi lạ lùng thôi. Nói “lạ” không phải là khoe hay dẫu. Mà nó “lạ” thiệt! Trong đời sống hàng ngày hiện nay, đụng đâu quên đó là thường. Như có hôm bà xã nhờ đi shop Việt Nam chỉ mua có ba món thôi, chạy tới nơi thì chỉ còn nhớ có hai món. Suy nghĩ một hồi rất lâu mà cũng không tài nào nhớ. Lại phải trở ra bãi đậu xe để lấy tiền xu gọi điện thoại về nhà cho vợ để hỏi!! Bình thường thì như vậy, nhưng khi nhắc tới chuyện “ngày xưa Công Nghệ” thì nhớ không sót một chi tiết còn con. Thế có lạ không?!

Nếu mình học “hàm thụ” mà đạt tiêu chuẩn thì cũng được phát biểu hay thi để lấy bằng cấp. Chắc không sai Bạ nhi? Thế thì dự đại hội “hàm thụ” cũng có quyền kể chuyện tâm tình chứ? Không gặp lại được nhau trong buổi đại hội để tâm sự vui đây thì xin mượn cánh thư này để ghi lại những hồi tưởng, tuy có hơi muộn một tí!

Xin bắt đầu với Đại huynh Nguyễn-văn-Tân, và xin phép được gọi tên qui huynh trưởng kèm theo số của khóa Công Nghệ cho thân mật. Anh cả Văn-Tân đứng đầu danh sách 5 “nhà báo” được giới thiệu là “Ban Biên tập” của Đặc San kỷ niệm 50 năm thành lập trường. Anh được anh em gọi một cách thật thân ái là “Ông Nghè Tân”. Hồi xưa khối người “chưa đỡ ông Nghè đã đe hàng tổng”, bây giờ đã làm “Ông Nghè” thì bàn dân thiên hạ hàng tổng, hàng xã có nói chê khen gì thì mình cũng “pha”, phải không Đại huynh? Bây giờ “báo bỏ” xong rồi, tiểu đệ mới dám nói. Trước đó Đại huynh chỉ biết có một mình “Thiệt Thạch Đại phu” ở Phoenix thôi. Còn lại ba thằng em kia chưa biết tụi nó mặt tròn mặt méo ra sao, tài nghệ cỡ nào mà Đại huynh dám ra tay chèo lái để làm báo. Rủi chim xuống luôn thì sao! Thay mặt cho “đại liệu tứ

qui” của Ban Biên tập, tiểu đệ bái phục Đại huynh là một “chiến tướng” Công Nghệ! Đại huynh có hứa khi tiểu đệ qua thăm Sa mạc Phượng hoàng sẽ lo cho chỗ ăn ở làm cho tiểu đệ cảm kích vô cùng. Biết Đại huynh vào tuổi thất thập mà còn dư sức đánh độ quần vợt, và “đi” Paso rất điệu nghệ, tiểu đệ rất mừng và hâm mộ lắm. Mong có ngày hội ngộ để vấn an Đại ca và Đại tẩu.

Người mà tại hạ mong gặp mặt nhất là Giáo sư Trần-kiêm-Cánh. Thầy là Giám Đốc cuối cùng của Trường, cho đến ngày “sây đàn, tan nghề”. Tại hạ được thụ giáo với Thầy môn “Nghiên cứu và chế tạo cơ phận”, một môn học tinh túy của Công Nghệ mà tại hạ rất say mê, cố gắng đạt điểm cao nên được Thầy thương mến. Nói theo vô lâm, đây là “môn võ công trần sơn của Cơ Nhục”! Cùng với sự dốc tâm truyền thụ của tất cả sư phụ, đệ tử đã bước vào đời với lòng tự tin nghề nghiệp rất cao khi còn ở trong nước. Đến ngày lưu lạc tha hương, nhờ môn “Mechanical design” này mà tại hạ đã kiếm cơm no đủ! Nhớ lại những ngày còn học dưới mái trường Công Nghệ yêu dấu, những giờ học với Thầy là những giờ phút thoải mái nhất của học trình 4 năm. Trong giờ học, Thầy cho phép sinh viên muốn ra khỏi lớp bất cứ lúc nào cũng được, chỉ cần ghi tên lên bảng với giờ ra và trở lại lớp. Kể cho Bạ nhi nghe một chi tiết này, xin đừng nói là tại hạ quảng cáo cho cái thứ làm hại sức khỏe nhé! Chỉ có những tay ghiền hút thuốc mới thông cảm là những lúc đầu óc căng thẳng như đang làm bài thi hay trong một độ “xi-phê” gay cấn (!!), mà được tạm nghỉ để phi phà một điều thì sau đó cái óc nó sáng và tính toán nhanh lắm! Vì thế, đang giờ học bài khó mà được thoải mái ra ngoài kéo ít hơi thì “đã” kể gì! Chưa hết, những lúc thấy đệ tử coi bộ không mấy hăng hái thì Thầy kể chuyện “tiểu lâm” cho cả lớp cười một nghỉ! Bốn mươi năm qua rồi mà tại hạ vẫn không nín được cười khi nhớ lại những chuyện Thầy đã kể, nhất là câu chuyện chàng ngổ làm chuyện “adam”, tới màn chót chỉ rút sợi dây thun làm giàn ná bắn chơi thôi! Tới giờ thì tại hạ biết Thầy còn có tài “karaoke” rất hay nữa. Trong số hình ảnh do sư đệ Thái Vinh (CN17) chụp trong dịp Thầy Cô ghé Phoenix, và đưa lên website, có mấy hình Thầy đang hát say sưa, nhìn thấy “phê”

quá xá!

Đến giữa năm 2005, trong một dịp tình cờ tại hạ được gặp người bà con của thông gia từ Pháp sang Tây Úc du lịch cho địa chỉ của Thầy nên sau đó Thầy trò nối lại được liên lạc sau bao năm xa cách. Khi biết tại hạ bệnh đau hai tay do dây thần kinh bị nghẹt, Thầy đã thường xuyên thư từ thăm hỏi và an ủi. Thấy vắng trả lời email thì Thầy viết thư gửi bưu điện và hỏi thăm các huynh đệ khác xem có ai biết tin của tại hạ không. Sự ân cần hiếm có này đã làm cho đệ từ cảm kích vô cùng! Thầy có người bạn ở Pháp cũng bệnh tương tự, nhờ chữa bằng phương pháp chỉnh xương (chiro) và đã khỏi bệnh, nên đề nghị tại hạ thử. Nghe lời khuyên của Thầy, sau mấy tháng theo đuổi cách trị này hai cánh tay của tại hạ đã có thể hoạt động gần như bình thường. Sư huynh Giụ-Hùng an ủi rằng “cái vận xui đã qua”, nhưng tại hạ cảm nhận được là tình thương chân thật và bao la của Thầy mang đến cho một đệ tử mà Thầy thương mến ở cách Thầy cả mấy đại dương, một phước duyên thật kỳ diệu. Kỳ đại hội Kỹ sư Công Nghệ thế giới vừa qua, tiếc là đệ tử không thể tham dự để gặp lại Thầy Cô và nói lời đa tạ.

Tháng 4 năm 1980, tại hạ cùng gia đình vượt thoát được và đến Trại tị nạn Songkhla, Thái lan. Lúc đó, anh 3 Nguyễn-hữu-Tấn, cựu Thứ trưởng Bộ Kinh tế Việt Nam Cộng hòa, làm Trại trưởng. Giúp việc cho anh trong Ban Điều hành trại có nhiều anh em kỹ sư Phú Thọ. Vào thời điểm đó, hơn mười ngàn đồng bào tị nạn sống chen chúc trong một trại nhỏ, khoanh vùng vôi vữa ở góc của một căn cứ hải quân Hoàng gia Thái, có diện tích không hơn một cây số vuông. Đây là một mật độ dân số cao khủng khiếp. Vì thế, Ban Điều hành Trại đã phải đương đầu với nhiều vấn đề sinh tử chưa kể những khó khăn ngoại tại như đồng bào phải ăn uống đói khổ triền miên do nhà thầu Thái lan ăn chặn khẩu phần. Một chuyện khác, không ai có thể tưởng tượng được đã xảy ra trên một đất nước có tiếng là hiền hòa với đại đa số dân chúng mộ đạo Phật, đó là mỗi lần bộ đội Việt cộng truy kích Khmer đỏ qua biên giới, xâm nhập lãnh thổ Thái thì ngay đêm đó cánh sát Thái “hành quân” vào Trại tị nạn, khi giới trang bị tận răng, hung

hãn như bầy lang sói. Chúng đánh thức mọi người dậy, lục tung tất cả hành lý của dân tị nạn để “tịch thu hàng buôn lậu”. Hàng buôn lậu đây là tất cả những thứ hàng giá trị “không sản xuất tại Thái Lan”. Thế là còn sót cái gì được nữa, há Trời!! Trước hành vi “ăn cướp” trắng trợn và kinh khiếp này, Ban Điều hành Trại đã nhiều lần gởi kháng tố nhưng có ai xử cho, khi cả thế giới đang bàng hoàng vì làn sóng người tị nạn Cộng sản Việt Nam càng ngày càng lên cao. Cứ nhìn vào một khối lượng quá đông đảo những con người liều mạng sống, bỏ quê cha đất tổ ra đi tìm tự do, đến được bến đầu của mảnh đất tự do, chưa kịp hoàn hồn lại bị khủng bố tinh thần thì những ai còn có chút lòng không thể ngoảnh mặt làm ngơ được! Một trong những vấn đề sinh tử tại hạ vừa nói ở trên là “vệ sinh toàn trại”. Trong trạng thái bất ổn về tâm thần, thấp thòm chờ ngày thoát được cảnh sống cực kỳ xô bồ, phức tạp để đi định cư ở một đệ tam quốc gia không mấy ai thấy rõ được những nỗ lực của Ban Điều hành Trại trong công tác thiện nguyện giúp đỡ đồng hương qua cơn khốn cùng. Hãy tưởng tượng một trại nhốt người, đêm nằm như nằm cối trên sạp gỗ của 33 dãy “nhà” dài, hơn một nửa là tre lá, còn ban ngày chen chân không lọt trước sân Văn phòng Trại và trên “đại lộ Bình minh”, (tên do đồng bào đặt cho con đường duy nhất của Trại). Hệ thống thoát thủy không có mà Trại chỉ có một dãy nhà xí, nếu không cải thiện và giữ được vệ sinh đúng mức để bệnh dịch xảy ra thì sẽ có bao nhiêu nhân mạng (chắc phải lên đến hàng ngàn người) “nằm lại” ở Vương quốc Thái, không bao giờ đến được bến bờ tự do đích thực?!

Làm công tác thiện nguyện chỉ với lòng nhân ái thì không đủ. Cần phải có tài năng và đức độ nữa. Trong hoàn cảnh như vừa lược tả ở trên, chúng tôi, những kỹ sư dân em hiểu được tại sao Đại diện Cao Ủy Tị nạn Liên-hiệp-quốc ở Trại Songkhla, Ông Kozumi (người Nhật) đã hết sức trân trọng và nài nỉ mời cho được Anh 3 Nguyễn-Hữu-Tấn lên làm Trưởng Trại. Nhìn thấy anh trong Đại hội lại nhớ những ngày tôi cùng nhiều anh em Phú Thọ khác đã sát cánh cùng Anh trong công tác thiện nguyện ở Songkhla, những ngày “ăn cơm ... Cao Ủy, vác ngà voi ... tị nạn” nhưng đã làm việc miệt mài, bất kể giờ giấc, ít có đêm

nào ngủ được hơn 6 tiếng đồng hồ.

Làm việc thiện hết mình mà cũng bị chống đối mới là chán! Ban Quản trại đã bị một nhà văn “tấn công”. Bà con trong Trại bản tán là ông văn sĩ này nhầm chức Trưởng Trại mà không được nên phá chơi, lại thêm vì gia đình ông ta kẹt ở Trại lâu quá, vợ con mề nheo nên sinh ra quạu quọ hung dữ, không còn là một nhà văn hiền lành, đã nổi tiếng qua những quyển tiểu thuyết xã hội ăn khách trước khi nón cối dấp râu vào chiếm thành phố Saigon. Không biết có khoác áo lính ngày nào không, mà ông ta tự xưng là sĩ quan giảng sư Trường Cao đẳng quốc phòng. Được sự a dua rất dồi dào của một số “sĩ quan cao cấp” ông ta đã lợi dụng các buổi họp của Cựu quân nhân để làm cái việc mà ông ta tự cho là “góp ý xây dựng”. Trong những lần “xây dựng” này, ông đã lái nhài hàng giờ, phát ngôn đao to búa lớn (có lúc xui cả bọt mép) để đặt điều vu cáo đủ thứ và hô hào “hạ bệ” Trưởng Trại! Ông ta “tổ cáo” Trại trưởng bè phái và quan liêu! Bằng chứng mà ông cho là “rất hùng hồn” (chữ nghĩa nhà văn mà!) là Anh 3 Tấn đã kéo cả đám kỹ sư vào “lũng đoạn” Ban Điều hành Trại, chỗ ngủ của Trại trưởng cho gần đến 3 bóng đèn 100 W... Vì quá say mê chống báng, ông quên mất là hàng ngày bữa cơm của gia đình ông đã có thêm nhiều gạo và thức ăn, đêm ông được ngủ ngon không còn bị cả bầy chuột to bằng bắp tay bò lên sạp găm căng, vợ con ông không còn phải ăn ở dơ, thiếu nước nấu nướng tắm giặt vì các bơm giếng đã được sửa chữa hoàn hảo! Thậm chí, một “nhà văn lớn” như ông chữ nghĩa đầy bụng, cả Việt ngữ lẫn ngoại ngữ, mà có việc cần gấp phái đoàn Mỹ ông ập ứng đến tội nghiệp, phải nhờ người thông ngôn. Nếu ông có được sự ngay thẳng của một người đảng hoàng thì ông phải biết là những gì ông được hưởng là công lao đóng góp của “bè lũ kỹ sư” đang ngày đêm “lũng đoạn” ở trong Trại! Còn lời tố cáo “quan liêu, hoang phí”, rất tiếc là trong buổi họp quân nhân hôm ấy tôi đã bỏ ngang, chạy đi kiểm Trưởng ban Điện của Trại về đối chứng mà tìm không ra vì anh bạn sửa chữa điện đóm đầu đó. Giá mà tôi tìm được Anh 5 Đào-hữu-Hạnh (Trưởng ban Điện lúc đó) thì vui biết mấy vì tôi chắc chắn là thế nào anh 5 của tôi cũng sẽ xách cổ ông văn sĩ nhón này chạy lên lô nhà anh 3 Tấn

và mắng cho rằng: “Đèn đâu, bao nhiêu bóng đèn thử coi. Không có ai huren đâu, và cũng không cần thiết phải gắn thêm bóng đèn. Tóp cái trò bản thiêu này đi!” Có lẽ vì muốn ra oai để bà con khỏi quên tên tuổi của mình, ông nhà văn này đã bị đưa vào “xiềc” để trình diễn những trò hề rẻ tiền không khiến cho ai cười được, và tự ông làm mất phẩm cách của mình. Những chuyện “ruồi bu” xảy ra lúc đó tôi nghĩ anh 3 Tấn biết hết, nhưng một người tài cao đức trọng như Anh không cần bận tâm đến những chuyện lèm bèm hạ cấp này làm chi cho mệt trong lúc cần để tâm trí đối phó với bao vấn nạn của Trại. Vì là một sĩ quan biệt phái nên tại hạ được mời dự họp Cựu quân nhân. Thấy chuyện bất bình thì giọng máu Công Nghệ sôi lên và không thể nào bỏ qua được. Thế là có thù oán. Nhóm “sĩ quan cao cấp” quay sang tấn công tại hạ, chụp cho cái mũ “phản bội anh em”. Tuy là sĩ quan không có một tí công trạng chiến đấu nào cả, nhưng tôi lúc nào cũng kính trọng lòng bất khuất, hy sinh anh dũng của chiến sĩ Cộng hòa và tôi không thể hòa theo những âm mưu đen tối này được. Nhóm “sĩ quan cao ... cấp và rất cao ... bồi” ủng hộ cho ông nhà văn lúc đó gồm nhiều ông lớn lắm, tôi nhớ có “Thiếu tá” M. biệt động quân, “Trung tá” N. tình báo miền, “Thiếu tá” K. phi công phản lực ..., chính ông lái tàu bay này đã lớn tiếng hăm dọa “.. gặp lại mấy thằng kỹ sư này trên Bangkok, ông sẽ cho biết tay..!” Không cần phải chờ lâu. Chỉ mấy ngày sau là “gặp” ngay. Trong đợt phong vận bô tặc của phái đoàn Hoa kỳ để giải tỏa bớt số lượng đồng bào tị nạn nhập Trại quá đông, ông K. được lên danh sách. Chỉ hơi kẹt một chút, vì ông học lái phản lực ở Mỹ nên chỉ nói được tiếng Huế-kỳ, còn tiếng Anh thì ...” diễn tả bằng tay” nên cần phải nhờ thông ngôn! Trời xui đất khiến hồ sơ của “thiếu tá” lại lọt vào bàn do tôi làm thông dịch. Ông bà mình đã bảo mà “cây kim dẫu trong bọc vải làm thế nào cho khỏi lòi ra”! Thoạt nhìn thấy ông dắt díu vợ con khúm núm ngồi xuống ghế, điệu bộ ủ rũ như “gà mắc nước” tôi đã ngạc nhiên và sinh nghi. Cho đến khi được hỏi về cấp bậc và công tác trong không quân ông ngần ngừ một hồi rồi trả lời: “trung sĩ, cơ khí”! Từ lúc đó cho đến khi phỏng vấn xong ông không dám nhìn mặt tôi lần nào nữa! Thấy tội nghiệp

nên tôi đã hết lòng làm tròn bổn phận và gia đình ông được phái đoàn nhận cho đi định cư, hồ sơ được đưa sang phần chờ bảo trợ. Mừng quá, trước khi rời bàn, ông cúi gập người nói cảm ơn và cười bên lên! Khoảng chừng mười phút sau, nghe ồn ào ngay cửa văn phòng tôi bước ra xem thì thấy một chú bé trạc mười tuổi hai tay bưng chiếc khay có 6 ly cà phê đá. Thấy tôi ra cậu bé đưa cả khay và nói: “Chú ơi, ông thiếu tá K. mua cả phê quán của Ba cháu, biểu đem đến cho Ban Thông dịch uống bồi dưỡng!” Từ bữa đó trở đi, những cái loa phá rối ngưng hoạt động. Mỗi buổi sáng trên đường từ lầu 4 lên văn phòng Trại để làm việc tôi đều được các “sĩ quan cao cấp” chào hỏi vồn vã và lễ phép, nắm tay bá vai nài nỉ, mời mọc uống cà phê, ăn sáng! Tôi “cạch” những khuôn mặt giả hình này rồi vì không cần suy đoán tôi cũng biết “thiếu tá” K. đã về rí tai đồng bọn là “Hãy cảnh giác, nhân viên Ban Điều hành Trại đây, bị trừ là khó đi định cư!” Còn ông “nhà văn lớn” thì lâu lâu thấy ngồi uống nước một mình, mặt mày cù rừ, không còn “sĩ quan” nào theo hộ vệ nữa!

Kỳ Đại hội KSCN vừa rồi, khi gặp nhau không biết Anh 3 Tấn và Anh 5 Hạnh có nhắc lại chuyện cũ Songkhla không, chứ riêng tại hạ khi nhìn thấy hình hai huynh trưởng lại nhớ vô cùng những ngày vừa đặt chân lên trạm đầu của vùng đất tự do. Khi còn học ở trường, nhiều lần được đi thăm viếng các cơ sở Điện lực nên có dịp gặp Anh 5 Đào-hữu-Hạnh. Anh 5 Võ-kim-Sê, là một huynh trưởng rất thân tình với tại hạ, thường kể chuyện về Anh 5 Hạnh cho nghe. Gần cuối tháng 3 năm 1980 tại hạ đang ở Rạch Giá để chờ thời cơ ra khơi. Thật bất ngờ, một buổi chiều trời vừa chạng vạng tôi chú em rể của tại hạ báo cho biết là “có một anh tự xưng là kỹ sư Hạnh muốn gặp anh hai ở quán cà phê ngoài bến tàu”. Tôi đến gặp anh ngay. Anh em lâu ngày gặp lại rất mừng. Câu chuyện bắt đầu hơi dè dặt nhưng chỉ một lát sau trở nên rất cởi mở vì kín đáo quan sát chung quanh tôi đã hiểu và thần phục sự chu đáo và sáng suốt của anh. Còn gì “kín” và an toàn hơn khi ngồi bàn chuyện vượt biên ở một địa điểm tập nập người qua lại và ngay trước mũi “bò vàng”. Anh cho biết anh xuống miền này là để chuẩn bị một chuyến đi, mọi việc đã gần xong, nếu tôi chưa có chỗ nào dựa thì anh sẽ cho

thấp tùng. Tôi cũng thực tình kể anh nghe là tôi cũng đang tự đóng một chiếc ghe ở một nơi khuất nẻo, hy vọng mọi việc sẽ xuôi xê. Vì ẩn thân ở đây khá lâu tôi biết nhiều đường đi nước bước, nên tôi hứa sẽ yểm trợ khi anh cần đến tôi. Sự xuất hiện bất ngờ cùng với hảo ý của một huynh trưởng Công Nghệ đã gây cho tôi niềm phấn khởi và hy vọng trong lúc đang rất lo lắng cho chuyến mạo hiểm sắp tới. Anh em chia tay và rồi chỉ mấy tuần sau đó tôi quá vui mừng được ra công Trại Songkhla đón anh. Anh chỉ mặt tôi mà cười ha hả rồi tiếp tục xăng xái cho bà con sắp hàng theo tôi nhập Trại. Không kịp nghỉ ngơi, ngay hôm sau anh xung phong nhận làm Trưởng ban điện cho Trại. Từ ngày đó, anh xông xáo mọi nơi, mọi lúc để tu bổ, sửa chữa điện cho toàn trại, kể cả những đêm mưa bão anh cũng đội mưa mà đi ... Nhìn hình ảnh của anh ngày Đại hội vừa qua, tôi nhớ lại những ngày anh em cùng chia sẻ công việc “vác ngà voi”. Lúc đó, không có gì cản được bước anh, cứ can tới, rất hùng dũng và hiên ngang. Bây giờ, hai mươi sáu năm sau, thấy anh vẫn còn đường bệ lẫm, Anh 5 Hạnh ơi ! Trước khi tạm chia tay với anh ở bến tàu RG năm nào, có một câu muốn hỏi anh mà mãi nói chuyện nên quên mất. Đó là làm cách nào anh biết tiêu đề đang “mài” ở RG mà tìm được hay vậy ? Kỳ hội ngộ vừa rồi nếu gặp anh thì chắc anh đã cho biết rồi ! Và nếu tiêu đề kể cho anh nghe câu chuyện đời xưa từ Anh 5 Sê “Anh em phục Đào-hữu-Hạnh lắm. Nó tuổi trẻ tài cao quá Trời!” thì anh có rầy là “nhiều chuyện” không?!

Tại hạ có hai anh 8 đang định cư ở “Vùng Cà-mau, Florida, đuôi cán chào xừ Cờ hoa” Anh 8 Phó-quốc-Uy và Anh 8 Lê-hoàng-Giáo. Anh 8 Quốc-Uy có hẹn tái ngộ ở Đại hội để anh em đấu đĩa cho đã. Tiếng “đấu đĩa” này là của anh, vừa nghe là thấy vui nhộn lên rồi! Anh là người cao nhất Công Nghệ (cả Trung tâm Phú Thọ chắc chả có ai cao hơn!) danh thủ của cả 3 môn chơi là bóng chuyền, bóng rổ và bóng đá. Tướng anh chơi bóng rổ và bóng chuyền thì khó có đối thủ rồi. Còn túc cầu, quý huynh đệ còn nhớ không, hồi xưa anh chụp gôn cho đội tuyển Công Nghệ, kính cận buộc dây quàng ra sau gáy, tay chân dài ngoẵng của anh xằng xê, quơ tới quơ lui làm cho

hàng tiền đạo của đôi phương đem banh xuống tới khung thành là thấy hoàng đá hết nổi! Đàn em 9, 10, 11 khoái anh không chỉ vì các môn thể thao có anh tham gia đã mang lại nhiều huy chương cho Trường mà còn bởi tính tình hào hiệp của anh. Chỗ nào có anh là có tiếng nói rồn rã và những tràng cười rộn rã. Chuyện gì cũng có anh xung phong đi đầu và luôn luôn bảo vệ cho đàn em trong mọi hoàn cảnh. Với anh, “thằng nào đụng tới Công Nghệ là bỏ bố nó luôn!” Sau cuộc bê dậu, sang Mỹ anh vẫn xông xáo như thuở còn hoa niên, trong nhiều công tác cộng đồng để giúp đỡ đồng hương. Thế đó, từ xưa tới nay, ở bất cứ nơi đâu, anh 8 Quốc-Uy vẫn sống và làm việc với tác phong của một hiệp sĩ. Anh 8 Hoàng-Giáo đã thân ái gọi tại hạ là “Đại hiệp”. Tại hạ chưa xứng đáng. Phải trả lại danh hiệu này cho Anh 8 Quốc-Uy mới đúng. Phó Đại hiệp! Nghe kể trong chuyến Tây du vừa qua, sau khi nghe Thầy Tâm-Thiện giảng kinh Bát-Nhã sư huynh đã “đại ngộ”. Xin có lời mừng! Thấy Phó Đại hiệp công lực vẫn còn dồi dào lắm, chắc còn lâu mới “phong kiếm quy ẩn” chứ nhỉ?

Anh 8 Lê-Hoàng-Giáo và tại hạ đã từng làm việc chung ở Xi-măng Hà Tiên, nhà máy Kiên-lương, trước năm 1975, tuy không cùng một đơn vị nhưng có quan hệ công tác rất mật thiết. Tôi bảo trì, sửa chữa máy móc cơ giới cho anh khai thác đá vôi và đất sét. Khi tôi tập tành Trường xướng Cơ khí thì anh đã là “Ông Chánh” (Chánh Sở) rồi. Cũng như Anh Cả Trần-Thế-Can, kỹ sư Công Nghệ đi làm khí đá, anh 8 Hoàng-Giáo làm nghề “bắn đá” không có học ở trường nhưng rất thành công. Thời ấy, nhà máy xi-măng Kiên-lương hoạt động với sản lượng rất cao, nhưng cao cỡ nào anh cũng “chấp” hết! Đá vôi và đất sét luôn luôn có thừa. Sở của anh có công tác “bắn hầm” là quan trọng nhất. Chuyện này đáng lý phải để cho anh kể thì chắc hấp dẫn hơn, nhưng thôi lỡ rồi tại hạ xin kể sơ lược. Bắn hầm là một công tác dài ngày, gian khổ và đầy hiểm nguy. Phải mở một con đường dốc lên núi, đến cao độ muốn đào hầm. Với sức người sử dụng máy cầm tay, khoan thẳng vào núi rồi dùng mìn cho nổ từ từ tạo thành đường hầm sâu vào lòng núi đến mấy chục thước. Rồi lại đào ra hai nhánh thành hình chữ T, mỗi nhánh sâu

vài mươi thước nữa. Nhồi mìn vào hai cuối của nhánh, chuyền dây điện kích nổ xong rồi lấp đá cho thật kín suốt đường hầm. Bấm nút điện một phát là xong. Kể nghe chỉ trong vòng vài phút, nhưng muốn thành công phải cần một sự tính toán thật chính xác cùng với sự đầu tư tâm lực của kỹ sư và thợ thuyền trong nhiều tháng lao nhọc. Anh 8 Hoàng-Giáo không hề thất bại. Anh bắn hầm êm lắm. Chỉ “bụp một cái” là xong! (bộ giống sao ta, bắn mìn mà chỉ nổ một tiếng bụp thôi! Chắc có người thắc mắc?) Thật thế, nếu đào nhánh chữ T chệch hướng, nhồi chất nổ không đúng cách hoặc không đủ, ém đá không chặt... (đủ thứ nếu!) thì khi mìn nổ đá đã dùng để ém sẽ từ đường hầm phóng ra và tiếng nổ sẽ long trời lở đất. Vậy là “công cốc”. Núi đã nứt thì chỉ có nước đào hầm khác! Lần bắn hầm nào cũng có mặt gần đông đủ Ban Giám đốc và nhân viên cơ hữu của Sở Khai thác. Chờ cho “Xếp lớn” (Giám đốc, anh 2 Dương-Đình-Hợp) và tất cả “khán giả” kiểm chỗ núp an toàn xong là “Ông Chánh” nhận nút máy kích nổ. Sau “một tiếng bụp” vài giây là cả một mỏm núi như có bàn tay khổng lồ và vô hình nâng lên cao một tí, và rồi, không biết cơ man nào là đá lăn xuống triền núi trong một cảnh tượng vô cùng ngoạn mục với tiếng hoan hô vang cả núi rừng! “Xếp lớn” là người nhảy ra khỏi chỗ núp đầu tiên, miệng cười rạng rỡ (những nụ cười đáng giá ấy làm cho đám kỹ sư đàn em thấy...”nhẹ” cả người!) chạy đến bắt tay “Ông Chánh” xong là lên xe phóng như bay trở vào Nhà máy. Chắc là Ông về văn phòng gọi máy báo ngay về cho “Cụ Tổng” (Tổng Giám đốc, ở Thủ-đức) là “Chú 8 Giáo mới “bụp” được một mẻ đá to lắm!” Lần bắn hầm nào tại hạ cũng có mặt. Dù không bắt buộc nhưng bận thế nào cũng thu xếp để gần tới giờ là xách xe chạy ra núi. Không tham dự là đại và “thiệt hại” lắm! Làm như là tới để ủng hộ tinh thần, để đàn anh bấm nút điện khỏi run tay! Thực ra là anh 8 Hoàng-Giáo bắn đá ... ăn chắc, và đàn em tới hoan hô anh cũng chắc...(được) ăn! Mỗi lần bắn hầm thành công “Xếp lớn” đều thết đại tiệc để ăn mừng. “Đại yến” thì phải chờ đến cuối tuần, còn “tiểu yến” thì “Ông Chánh” làm sớt dèo ngay! Chỉ cần chờ anh hất hàm ra lệnh “Đi!” là lục tục lên xe chạy ra “phố quận”. Khi đó, Kiên-lương đã trở

thành Quận lý, nhưng “phố quận” vẫn còn là một dãy nhà cũ mèm có một “cao lầu” duy nhất, với bàn mộc ghế đầu chỉ có bán hủ tiếu và cà phê thôi! Còn bia để uống mừng thì “Ông Chánh” không quên đâu, kêu đệ tử đi kiếm mua rồi!

Vì nắm một Sở quan trọng với bản chất công việc không thể chấp nhận sơ hở để bảo đảm an toàn cho công nhân nên anh đã làm việc rất thận trọng và kỹ lưỡng. Tuy hào phóng và thương đàn em nhưng tên nào lạng quạng là bị anh cắn nắn dữ lắm! (Nói nghe rồi bỏ nhe Bạn hiền, chớ nói lại “Ông Chánh” nghe Ông cắn nắn tui!) Tại hạ đã từng “ăn ké” với anh những giờ phút vinh quang như thế đó. Và lúc gian nguy cũng đã có nhau. Vào “mùa hè đỏ lửa” 1972, anh và tôi được Nhà máy phân công thay phiên làm “Trưởng đoàn công tác kỹ thuật” đi tiếp nhận máy móc, cơ giới ở một tỉnh lỵ miền Trung cho chương trình xây dựng Nhà máy sản xuất Vôi Canh nông. Tình hình chiến sự sôi động đã khiến cho công tác gặp nhiều khó khăn và nguy hiểm. Bắc quân tăng cường bộ đội vào trận địa chiến, pháo kích hàng đêm vào thị xã và đặt thủy lôi hải cảng phá hoại tàu chở máy móc ... Có nhiều đêm chúng tôi phải dùng thuyền thúng để bơi ra tàu lớn kiểm tra thiệt hại. Cũng trong khoảng thời gian đó, Hà-tiên bị thất thủ, nhà máy xi-măng Kiên-lương bị địch quân chiếm đóng. Vì Xi-măng Hà-tiên được liệt vào hạng “sản xuất hàng chiến lược” nên bằng mọi giá phải sớm lấy lại, sợ Nhà máy bị phá hủy. Lo ngại “ném chuột vỡ đồ” nên Nhà máy đã được Bộ Tổng tham mưu tham khảo đề lên “phương án phối hợp” có kỹ sư của Nhà máy Kiên lương tham dự cuộc hành quân, cùng với Biệt động quân thiện chiến và anh dũng tái chiếm lại Nhà máy trong một trận đánh thần tốc dù địch quân đã đào hầm hố để cố kháng cự.

Cuối năm 1973 anh được chuyển về Phòng chuyên viên ở Trung ương, anh em chia tay nhau từ ngày đó. Gần 33 năm sau, giữa năm 2005, nhờ Website KSCN, chúng tôi tìm lại được nhau trong niềm vui vô bờ. Những điện thư anh gởi cho tôi tuy ngắn nhưng lúc nào cũng đầy ắp tình huynh đệ. Tưởng cũng cần ghi nhớ anh 8 Hoàng-Giáo là người đầu tiên, đã thật mau mắn và hào sảng ủng

hộ cho Đặc san và đã ứng trước khá tiền cho Ban tổ chức Đại hội để dàng xoay sở. Gần đến ngày Đại hội Công Nghệ lần đầu tiên ở San Jose, chớ hoài không thấy tên tôi trong danh sách tham dự anh đã đề xướng và nhờ sư đệ Đắc-Ứng, quản gia của Website, gởi cho tôi một email có nội dung: “Anh T. ơi! Cái này là đề nghị của anh Giáo, anh không dám nói nên ‘xúi con nít ăn cứt gà’, biểu tui nói, mong anh đừng tự ái. Anh em rất muốn gặp lại anh và nghĩ là từ Úc qua Mỹ tốn kém lắm, nên muốn phụ một phần chi phí để anh qua dự Đại hội với anh em!” Cánh thư này đã làm cho tôi xúc động đến nghẹn ngào. Đây là một niềm hạnh phúc bất ngờ đến với tôi trong cảnh sống biệt lập, luôn nhớ Thầy, nhớ bạn. Dù có xa cách nhau mấy mươi năm, tuổi đời đã chồng chất với biết bao nhiêu là hệ lụy, nhưng tình đồng môn Công Nghệ trong lòng mọi huynh đệ vẫn đẹp như thế đó!

Anh 9 Nguyễn-Giụ-Hùng là “Chủ báo” Công Nghệ hồi xưa, và tại hạ đã có hân hạnh làm phụ tá cho anh lúc làm báo Xuân cho Trường. Tính tình điềm đạm nhưng rất nghệ sĩ của anh thể hiện qua ngòi bút điêu luyện mà người đọc khó tin anh là dân “kềm búa”. Tại hạ đã dám liều nhận làm Đặc san vì tin cậy là có anh. Anh viết thể loại nào cũng hay. Tôi thích nhất là chuyện phiếm của anh. Tôi tưởng tượng khi viết anh luôn thư thả và ung dung để dắt người đọc đi theo anh, nghe hết chuyện nọ đến chuyện kia một cách thích thú vì lâu lâu anh lại đùa một tí cho vui. Cái lối đùa của anh ý nhị và có duyên khiến ta không khỏi bật cười. Công Nghệ mình nhiều người chỉ mới thường thức văn tài của anh qua Đặc san kỷ niệm 50 năm thành lập Trường vừa ra mắt thôi chứ không biết là anh đã cộng tác với “Bản tin thân hữu Điện lực” mấy năm nay và anh đã được bầu là “cây viết số 1” của Bản tin ấy ! Nếu có thường viếng website KSCN chắc quý huynh đệ thấy cái hình animation đi theo những bài viết của anh 9 Giụ-Hùng, hình một người đang ngồi bàn, vừa viết vừa nhip chân coi bộ sảng khoái quá. Tại hạ khoái cái “icon” này lắm. Đó là sáng tác của Thập tam sư đệ Nguyễn-Đắc-Ứng, quản gia của Website KSCN, để làm biểu hiệu cho anh thì không có gì hợp hơn! Đặc san vừa in xong là anh đóng thùng gởi cho tôi ngay vì anh biết tôi đang ngóng cổ chờ! Đại hội

chưa kết thúc anh đã vội gởi hình cho tôi xem cho đỡ nhớ anh em! Tôi thật may mắn có được một người bạn chân tình như Anh 9 Giự-Hùng.

Nếu không có Thập tam sư đệ Nguyễn-Đắc-Ứng thì làm gì có được những dòng thư tâm tình này, và nếu có viết thì biết gởi cho ai?! Thầy Trần-Kiên-Cảnh đã thay mặt cho Ban Giám-đốc và toàn thể KSCN trao tặng một món quà thật xứng đáng với công lao của sư đệ đã giúp cho anh em Công Nghệ tìm được lại nhau và sau đó chúng ta có Đặc san, Đại hội và “Hội Ái hữu” sắp ra đời... Được huynh đệ đặt cho nhiều biệt danh lắm, “Quán gia Website”, “Thập tam thái bảo”, “Thiết thạch đại phu”, “Thiết thạch tướng quân”, “Thiết bì ... gì gì đó, quên rồi!” ... có lẽ vì sư đệ có thật nhiều tài mà chắc tại hạ không cần kể ra đây vì anh em biết cả rồi. Bàn về khả năng của dân Công Nghệ không khéo sẽ khiến cho thiên hạ dị nghị, nhưng tại hạ lúc nào cũng thấy cảm khái khi kể cho vô lâm đồng đạo nghe những thành tích của huynh đệ đồng môn ở khắp nơi. Tài của Thập tam sư đệ Đắc-Ứng đã mang lại lợi ích lớn lao cho anh em Công Nghệ để biến giấc mơ nổi lại vòng tay thành hiện thực. Tuy chưa gặp mặt nhau lần nào nhưng tại hạ và sư đệ Đắc-Ứng đã có được sự thân tình nhờ những hoạt động website và báo chí. Chính sư đệ đã mang đến cho tại hạ cảm giác gần gũi với anh em để cùng chia sẻ công việc chung. Rất tiếc là kỳ Đại hội vừa rồi tại hạ không tham dự được! Xin hẹn kỳ tới, để tại hạ được bắt tay trái với “Thiết thạch đại phu” vì tại hạ biết sư đệ là một cự Hưởng đạo. Bạn hiền ơi! Thịnh thoàng tại hạ lại có ý nghĩ là hình như dân Công Nghệ mình và Hưởng đạo về tác phong có vài điểm giống nhau? Có huynh đệ nào nghĩ như tại hạ không?. Thôi để khi gặp Thầy Cảnh và sư đệ Đắc-Ứng rồi Thầy trò sẽ bàn lại xem sao!

Thập thất sư đệ Nguyễn-Thái-Vinh, tự “uncle Vinh”, tự “Nhậm Giáo chủ”, tự “Người đảng hoàng” là thành viên trẻ nhất trong Ban biên tập Đặc san nhưng đa tài không kém “Thập tam thái bảo”. Sư đệ là cây viết mạnh nhất của Website KSCN. Cho đến khi tại hạ viết những dòng chữ này thì “uncle Vinh” đã đóng góp số bài viết ở nhiều dạng khác nhau là 573, cao nhất, so với 510

của “Quán gia”. Những bài ký và tường thuật của sư đệ Thái-Vinh tràn đầy những hình ảnh cùng với lối hành văn trào lộng đã làm cho mọi người say mê. Văn của Thập thất sư đệ cũng có duyên như nụ cười trong hình chụp vậy. Có nhiều bài tại hạ đọc nhiều lần không chán. Ta biết, cùng với “Mộng cô nương” (người đẹp Mộng-Lan của người đảng hoàng) Nhậm Giáo chủ đã lâu nay tung hoành suốt dãy Giang Nam, Giang Bắc và tiếng hát mượt mà cùng tiếng tiêu mê hồn của đôi uyên ương tài hoa đã vang xa đến tận Miệt dưới này đây! Có lần anh 9 Giự-Hùng hỏi “Nhậm Giáo chủ” là gì mà coi bộ Thái-Vinh thích thú thế!?” Tại hạ lờ luôn vì khó trả lời quá! Thôi thường, dân mê truyện chương khi nhận cho mình một danh xưng người ta hay chọn những thứ nghe hay hay như “hiệp khách”, “quân tử”.... hay tệ lắm là “tê chức” chứ có ai lại tự xưng là “Giáo chủ Ma giáo”. “Nhậm lão đệ” muốn tự trào chăng? Chắc không phải! Hay là khinh thể ngạo vật? Tại hạ cũng không cho là như thế! Bây giờ, nếu có người nói với Nhậm lão đệ như thế này: “Ta suốt đời thù ghét những gì giả trá, luôn tìm cách xa lánh những tên giả hình, giả nhân giả nghĩa, trước mặt thì dãi bôi, sau lưng thì rình đâm anh em những nhát trí mạng! Và ta cũng sẵn lòng hãm mộ những kẻ bị người đời cho là Ma giáo nhưng đối với bằng hữu thì một lòng trung nghĩa, xả thân giúp người hoạn nạn.” thì lão đệ có thấy tâm đắc và xem người đó là tri kỷ hay không? Nếu sư đệ trả lời là “có” thì anh em sẽ hiểu tại sao lại có “Nhậm Giáo chủ” NTVinh! Trong cõi đời ô trọc này, tìm được một người bạn dám trái lòng ra để sống chân thật với bằng hữu thật không phải dễ! Có phải thế không? Nhậm lão đệ ơi! Thuở thiếu thời ta có học lóm được vài ngón cầm nhưng công lực còn non nớt quá, chắc ta phải xuống núi tìm danh sư luyện tập thêm để khi hội ngộ ta sẽ cùng lão đệ hợp tấu hảo khúc “Tiểu ngạo giang hồ”. Có nên chăng?

Thư đã quá dài rồi nhưng vẫn “bắt tận ngôn”. Tại hạ còn nhiều tâm tình chưa cạn tỏ, xin hẹn thư sau sẽ nối tiếp. Kính chúc Quý Thầy Cô, quý huynh trưởng và các bạn cùng quý quyến dồi dào sức khỏe, thân tâm thường an lạc.

Trọng đông 2006.